BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI**

****

**ĐỀ ÁN THẠC SĨ**

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

**Đề tài:**

**PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN THEO LUẬT DOANH NGHIỆP NĂM 2020 VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MINH ANH GREEN VIỆT NAM**

**HỌC VIÊN: BÙI HOÀNG HẢI**

**GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN: TS. BÙI NGỌC CƯỜNG**

**HÀ NỘI – 2025**

# LỜI CẢM ƠN

Đề án thạc sĩ này được hoàn thành tại Trường Đại học Mở Hà Nội dưới sự hướng dẫn khoa hoạc của TS. Bùi Ngọc Cường. Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới TS. Bùi Ngọc Cường vì đã tận tình định hướng, chỉ dẫn về phương pháp nghiên cứu và luôn quan tâm, hỗ trợ tôi trong quá trình thực hiện Đề án.

Để hoàn thành Đề án thạc sĩ này, với tình cảm chân thành, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Khoa Luật - Trường Đại học Mở Hà Nội đã tạo điều kiện cho tôi có môi trường học tập tốt trong suốt thời gian tôi học tập, nghiên cứu tại trường.

Đồng thời, tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các thầy, cô trong Hội đồng bảo vệ Đề án thạc sĩ đã tận tình truyền đạt những kiến thức quý giá và đưa ra những nhận xét, góp ý có giá trị, giúp tôi hoàn thiện Đề án thạc sĩ của mình.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

# LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi và được sự hướng dẫn khoa học của TS. Bùi Ngọc Cường. Các nội dung nghiên cứu, kết quả trong Đề án thạc sĩ này là trung thực và chưa công bố bằng bất kỳ hình thức nào trước đây. Những số liệu phục vụ cho việc phân tích, nhận xét, đánh giá được chính tác giả thu thập từ các nguồn khác nhau có ghi trong trong phần tài liệu tham khảo.

Ngoài ra, trong Đề án thạc sĩ còn sử dụng một số nhận xét, đánh giá cũng như số liệu của các tác giả, cơ quan, tổ chức khác đều có trích dẫn và chú thích nguồn gốc.

Nếu phát hiện có bất kỳ sự gian lận nào, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung Đề án thạc sĩ của mình

|  |
| --- |
| Hà Nội, ngày tháng năm 2025  Tác giả  Bùi Hoàng Hải |

Người hướng dẫn khoa học: TS. Bùi Ngọc Cường………………………………...

*(Ghi rõ họ, tên, học hàm, học vị và chữ ký)*

Cán bộ phản biện 1: PGS. TS Ngô Quốc Chiến……………………………………

*(Phần này do Phòng QLĐT ghi)*

Cán bộ phản biện 2: TS. Trần Lương Đức…………………………………………

*(Phần này do Phòng QLĐT ghi)*

Đề án thạc sĩ được bảo vệ tại HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ ĐỀ ÁN THẠC SĨ TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI, ngày 12 tháng 07 năm 2025 theo Quyết định số 2681/QĐ-ĐHM ngày 08/7/2025.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT ĐỀ ÁN THẠC SĨ**

Tác giả: **Bùi Hoàng Hải**

Chuyên ngành đào tạo: Luật Kinh tế

Năm tốt nghiệp: 2025

Tên Đề án: **“Pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và thực tiễn thực hiện tại Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam”**

Đề án nghiên cứu các vấn đề lý luận và pháp lý liên quan đến chuyển nhượng cổ phần trong, thực trạng áp dụng pháp luật về chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Minh Anh Green Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về chuyển nhượng cổ phần.

Đề án được thực hiện dựa trên việc kết hợp giữa nghiên cứu lý luận vào khảo sát thực tiễn, vận dụng linh hoạt các phương pháp khoa học như: phân tích, tổng hợp, thống kế, so sánh, điều tra, khảo sát, quy nạp – diễn dịch,… nhằm đảm bảo tính khách quan, toàn diện và có cơ sở khoa học. Nội dung nghiên cứu được triển khai thành 03 Chương: Chương 1. Những vấn đề lý luận về chuyển nhượng cổ phần và pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần; Chương 2. Thực trạn pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp 2020 và thực tiễn thực hiện tại Công ty cổ phần Minh Anh Green Việt Nam; Chương 3. Yêu cầu, giải pháp hoàn thiện pháp luật về chuyển nhượng cổ phần và nâng cao hiệu quả pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần.

Kết quả nghiên cứu đã giải quyết được một số vấn đề lý luận và thực tiễn của pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần và thực tiễn thực hiện. Từ đó, có những đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Mình Anh Green Việt Nam.

**Từ khóa:** *Chuyển nhượng cổ phần, Pháp luật doanh nghiệp, Công ty cổ phần Minh Anh Green Việt Nam.*

|  |
| --- |
| **Tác giả Đề án**  **Bùi Hoàng Hải** |

MỤC LỤC

[MỞ ĐẦU 1](#_Toc203685946)

[1. Tính cấp thiết của đề án 1](#_Toc203685947)

[2. Tổng quan tình hình nghiên cứu 2](#_Toc203685948)

[3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu 4](#_Toc203685949)

[4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 4](#_Toc203685950)

[5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu 5](#_Toc203685951)

[6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn 5](#_Toc203685952)

[7. Kết cấu của đề án 6](#_Toc203685953)

[CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN VÀ PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN 7](#_Toc203685954)

[1.1. Khái quát về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần 7](#_Toc203685955)

[1.1.1. Khái niệm cổ phần, đặc điểm của cổ phần và phân loại cổ phần 7](#_Toc203685956)

[1.1.2. Khái niệm chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần 8](#_Toc203685957)

[1.1.3. Đặc điểm chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần 10](#_Toc203685958)

[1.1.4. Các hình thức chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần 14](#_Toc203685959)

[1.1.5. Vai trò của chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần 15](#_Toc203685960)

[1.2. Pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần 16](#_Toc203685961)

[1.2.1. Khái niệm pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần 16](#_Toc203685962)

[1.2.2. Nguồn luật điều chỉnh về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần 18](#_Toc203685963)

[1.2.3. Nội dung pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần 20](#_Toc203685964)

[Tiểu kết Chương 1 23](#_Toc203685965)

[CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2020 VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MINH ANH GREEN VIỆT NAM 24](#_Toc203685966)

[2.1. Thực trạng pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần 24](#_Toc203685967)

[2.1.1. Quy định về tự do chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần 24](#_Toc203685968)

[2.1.2. Điều kiện chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần 27](#_Toc203685969)

[2.1.3. Quy định về thủ tục chuyển nhượng cổ phần theo Luật Doanh nghiệp 2020 29](#_Toc203685970)

[2.1.4. Quy định về quyền lợi, nghĩa vụ của các bên tham gia chuyển nhượng cổ phần 31](#_Toc203685971)

[2.2. Thực tiễn áp dụng việc chuyển nhượng cổ phần tại Công Ty Cổ Phần Minh Anh Green Việt Nam 36](#_Toc203685972)

[2.2.1. Khái quát chung về Công Ty Cổ Phần Minh Anh Green Việt Nam 36](#_Toc203685973)

[2.2.2. Những kết quả đạt được trong việc áp dụng pháp luật về chuyển nhượng cổ phần 40](#_Toc203685974)

[2.2.3. Những hạn chế, vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật về chuyển nhượng cổ phần 50](#_Toc203685975)

[2.2.4. Nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc 51](#_Toc203685976)

[Tiểu kết chương 2 53](#_Toc203685977)

[CHƯƠNG 3: YÊU CẦU, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN 55](#_Toc203685978)

[3.1. Yêu cầu hoàn thiện pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần 55](#_Toc203685979)

[3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần 58](#_Toc203685980)

[3.2.1. Giải pháp hoàn thiện quy định về tự do chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần 58](#_Toc203685981)

[3.2.2. Giải pháp hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng cổ phần theo Luật Doanh nghiệp 2020 60](#_Toc203685982)

[3.2.3. Giải pháp hoàn thiện quy định về hậu quả pháp lý sau khi chuyển nhượng cổ phần 62](#_Toc203685983)

[3.3.1. Nâng cao tính minh bạch và rõ ràng trong các quy định về chuyển nhượng cổ phần 63](#_Toc203685984)

[3.3.2. Tăng cường giám sát và quản lý việc chuyển nhượng cổ phần 64](#_Toc203685985)

[3.3.3. Khuyến khích áp dụng công nghệ vào quy trình chuyển nhượng cổ phần 66](#_Toc203685986)

[3.3.4. Cải cách các quy định về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần không đại chúng 67](#_Toc203685987)

[3.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần tại Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam 68](#_Toc203685988)

[Tiểu kết chương 3 70](#_Toc203685989)

[KẾT LUẬN 72](#_Toc203685990)

[DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 74](#_Toc203685991)

**MỞ ĐẦU**

## **1. Tính cấp thiết của đề án**

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, doanh nghiệp đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho xã hội. Đặc biệt, với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, việc xây dựng và phát triển các doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh cao, quản lý và điều hành hiệu quả trở thành yếu tố quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững của nền kinh tế Việt Nam. Để đạt được điều này, việc nắm vững các quy định pháp luật, đặc biệt là những quy định liên quan đến các loại hình doanh nghiệp như công ty cổ phần, là vô cùng cần thiết.

Tuy nhiên, dù công ty cổ phần đã trở nên phổ biến và được nhiều nhà đầu tư lựa chọn, việc áp dụng các quy định pháp luật liên quan trong thực tiễn vẫn gặp nhiều thách thức. Có thể kể đến các vấn đề pháp lý xung quanh việc chuyển nhượng cổ phần vẫn luôn được các cổ đông và nhà đầu tư quan tâm. Theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, cổ đông hoặc nhà đầu tư có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần thông qua hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán, trừ một số trường hợp bị hạn chế hoặc không được chuyển nhượng theo quy định pháp luật

Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, thi công cảnh quan và cung cấp dịch vụ cây xanh công trình, là một ví dụ điển hình. Trong quá trình hoạt động, công ty đã gặp phải một số vấn đề liên quan đến việc tuân thủ và thực thi các quy định pháp luật, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần, về các điều kiện và trình tự, thủ tục thực hiện việc chuyển nhượng cổ phần theo quy định của pháp luật. Những thách thức này không chỉ ảnh hưởng đến hoạt động của Minh Anh Green mà còn phản ánh những vấn đề chung mà nhiều công ty cổ phần khác tại Việt Nam đang đối mặt khi áp dụng Luật Doanh nghiệp 2020.

Do đó, việc nghiên cứu đề án "*Pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và thực tiễn thực hiện tại Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam*" là hết sức cần thiết. Đề án này không chỉ giúp làm rõ các quy định pháp lý liên quan đến chuyển nhượng cổ phần mà còn cung cấp những gợi ý và giải pháp nhằm cải thiện việc thực thi các quy định này, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty cổ phần trong bối cảnh kinh tế hiện nay.

## **2. Tổng quan tình hình nghiên cứu**

Về nghiên cứu lý luận và thực tiễn liên quan đếnchuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần, đã có nhiều công trình nghiên cứu trước đây được thực hiện, tuy nhiên, chưa có công trình nào thực hiện một cách toàn diện và chi tiết về quy định của pháp luật đối với công ty cổ phần trong bối cảnh Luật Doanh nghiệp năm 2020, đặc biệt là trong mối quan hệ với thực tiễn tại một doanh nghiệp cụ thể như Công ty cổ phần Minh Anh Green Việt Nam. Một số công trình tiêu biểu có thể kể đến như:

Trường Đại học Luật Hà Nội (2020), Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam, Tập 1, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội: Cuốn sách này cung cấp các vấn đề lý luận cơ bản về luật thương mại, trong đó có các phân tích về mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020. Cuốn giáo trình này đã làm rõ các yếu tố quan trọng trong việc quản lý và điều hành công ty cổ phần, tuy nhiên lại chưa đề cập sâu đến các vấn đề thực tiễn mà các công ty cổ phần gặp phải khi triển khai các quy định này.

Ngô Huy Cương (2013), Giáo trình Luật Thương mại, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội: Tác phẩm này đã đề cập đến các quy định về công ty cổ phần trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, nội dung nghiên cứu chỉ dừng lại ở mức lý luận cơ bản mà chưa đi sâu vào việc đánh giá các khó khăn và vướng mắc trong thực tiễn áp dụng các quy định về công ty cổ phần.

Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2017), Giáo trình Luật Kinh tế, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội: Cuốn sách này đã phân tích khá rõ về các loại hình doanh nghiệp, trong đó có công ty cổ phần, và các quy định pháp lý liên quan đến chuyển nhượng cổ phần. Tuy nhiên, nghiên cứu chủ yếu tập trung vào khía cạnh lý luận chung mà chưa đưa ra những phân tích cụ thể về các vấn đề phát sinh trong quá trình áp dụng pháp luật đối với công ty cổ phần.

Luận văn thạc sĩ “*Pháp luật về công ty cổ phần theo quy định của pháp luật Việt Nam*” của tác giả Trần Thị Mai (2019), bảo vệ tại Trường Đại học Luật Hà Nội: Luận văn này đã nghiên cứu các quy định pháp lý đối với công ty cổ phần, phân tích các điểm mạnh và hạn chế của các quy định về chuyển nhượng cổ phần. Tuy nhiên, luận văn chủ yếu phân tích các quy định pháp luật chung mà chưa thực sự đi sâu vào phân tích các vấn đề thực tiễn liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần trong môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

Bài viết “*Những vấn đề pháp lý trong hoạt động của công ty cổ phần ở Việt Nam hiện nay”* của tác giả Nguyễn Văn Tùng (2020) đăng trên tạp chí Pháp luật và Kinh tế: Bài viết này đã đề cập đến một số vấn đề trong hoạt động của công ty cổ phần, nhưng chủ yếu tập trung vào việc phân tích các bất cập trong quy định pháp luật về chuyển nhượng cổ phần và không có nghiên cứu cụ thể về trường hợp của một doanh nghiệp cụ thể.

Mặc dù có nhiều công trình nghiên cứu đã đề cập đến việc chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần, nhưng những nghiên cứu này chủ yếu dừng lại ở mức lý luận hoặc phân tích pháp luật chung, chưa có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn ứng dụng tại một doanh nghiệp cụ thể. Đặc biệt, chưa có nghiên cứu nào tập trung vào thực tiễn hoạt động chuyển nhượng cổ phần của công ty cổ phần Minh Anh Green Việt Nam, một công ty đang đối mặt với những thách thức và khó khăn trong việc áp dụng các quy định pháp luật mới. Chính vì vậy, Đề án nghiên cứu này sẽ lấp đầy khoảng trống này, đồng thời đóng góp vào việc hoàn thiện các quy định về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần và cải thiện hiệu quả thực thi pháp luật tại các công ty.

## **3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu**

**3.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích của luận văn là đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về chuyển nhượng cổ phần và cải thiện quy trình thực thi pháp luật trong hoạt động chuyển nhượng cổ phần.

**3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt được mục đích nghiên cứu đã đề ra, Đề án tập trung thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Làm rõ các khái niệm, đặc điểm và vai trò của việc chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần theo quy định của pháp luật hiện hành, đặc biệt là theo Luật Doanh nghiệp năm 2020;

- Phân tích nội dung các quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động chuyển nhượng cổ phần, bao gồm điều kiện chuyển nhượng, hình thức, trình tự thủ tục, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia;

- Khảo sát, đánh giá thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Minh Anh Green Việt Nam, từ đó chỉ ra những thuận lợi, khó khăn và hạn chế đang tồn tại trong quá trình thực thi;

- Đối chiếu giữa quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng để xác định những điểm chưa thống nhất, chưa phù hợp hoặc còn thiếu sót, ảnh hưởng đến hiệu quả chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần;

- Đề xuất các giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật cũng như cải thiện cơ chế thực thi trong hoạt động chuyển nhượng cổ phần, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

**4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đề án nghiên cứu các vấn đề lý luận và pháp lý liên quan đến chuyển nhượng cổ phần trong, thực trạng áp dụng pháp luật về chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Minh Anh Green Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về chuyển nhượng cổ phần.

**4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Đề án nghiên cứu trong phạm vi pháp luật về chuyển nhượng cổ phần theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản pháp lý hướng dẫn thi hành. Đồng thời, nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật về chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Minh Anh Green Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2020 đến nay.

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

**5.1. Phương pháp luận**

Luận văn sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm pháp lý hiện đại để nghiên cứu, đánh giá và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về công ty cổ phần.

**5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Đề án sử dụng các phương pháp nghiên cứu như phân tích, tổng hợp, so sánh, nghiên cứu điển hình và phương pháp thống kê để nghiên cứu các quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng tại Công ty cổ phần Minh Anh Green Việt Nam.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn**

**6.1. Ý nghĩa lý luận**

Luận văn góp phần làm rõ các vấn đề lý luận về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần, đặc biệt là các điểm mới trong Luật Doanh nghiệp 2020. Đồng thời, nghiên cứu sẽ giúp bổ sung thêm kiến thức pháp lý cho các nghiên cứu tiếp theo về vấn đề chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần.

**6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Các kết quả nghiên cứu sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho các cơ quan nhà nước trong việc hoàn thiện và điều chỉnh pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần. Ngoài ra, những giải pháp đề xuất cũng sẽ giúp Công ty cổ phần Minh Anh Green Việt Nam và các doanh nghiệp khác áp dụng pháp luật một cách hiệu quả hơn.

## **7. Kết cấu của đề án**

Đề án bao gồm ba chương chính:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về chuyển nhượng cổ phần và pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần.

Chương 2: Thực trạng pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và thực tiễn áp dụng tại Công ty cổ phần Minh Anh Green Việt Nam.

Chương 3: Yêu cầu, giải pháp hoàn thiện pháp luật về chuyển nhượng cổ phần và nâng cao hiệu quả pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần.

# CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN VÀ PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN

## [**1.1. Khái quát về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ**](#_Toc88072294) **phần**

## ***1.1.1. Khái niệm cổ phần, đặc điểm của cổ phần và phân loại cổ phần***

Cổ phần trong công ty cổ phần là đơn vị sở hữu vốn, được thể hiện dưới dạng các phần bằng nhau về giá trị, mà mỗi cổ đông sở hữu và có quyền lợi liên quan đến cổ phần đó. Theo Điều 111, Luật Doanh nghiệp 2020, cổ phần là phần vốn của công ty cổ phần, chia thành các phần có giá trị bằng nhau. Mỗi cổ phần không chỉ đại diện cho một phần quyền sở hữu mà còn thể hiện quyền tham gia vào quản lý công ty, quyền biểu quyết trong các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, quyền nhận cổ tức và quyền chuyển nhượng cổ phần.

Các đặc điểm nổi bật của cổ phần bao gồm:

Tính phân chia: Cổ phần có thể chia thành các phần bằng nhau về giá trị, đảm bảo sự công bằng giữa các cổ đông khi tham gia vào công ty.

Tính chuyển nhượng: Cổ phần có thể được chuyển nhượng từ cổ đông này sang cổ đông khác, tùy theo các điều kiện và quy định của công ty và pháp luật. Điều này tạo ra tính linh hoạt trong việc thay đổi cấu trúc sở hữu và huy động vốn.

Tính sở hữu: Cổ phần đại diện cho quyền sở hữu của cổ đông trong công ty cổ phần, đồng thời gắn liền với quyền và nghĩa vụ trong công ty. Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết, quyền nhận cổ tức, và tham gia vào lợi nhuận công ty tương ứng với tỷ lệ cổ phần mình sở hữu.

Về phân loại, cổ phần trong công ty cổ phần có thể được chia thành cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi:

Cổ phần phổ thông: Là loại cổ phần thông dụng nhất trong công ty cổ phần, mỗi cổ phần phổ thông mang lại quyền biểu quyết và quyền nhận cổ tức cho cổ đông. Cổ phần phổ thông thường được phát hành rộng rãi để huy động vốn từ các cổ đông.

Cổ phần ưu đãi: Đây là cổ phần mang lại cho cổ đông các quyền lợi đặc biệt, ví dụ như cổ phần ưu đãi cổ tức (người sở hữu loại cổ phần này có quyền được nhận cổ tức trước những cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông), cổ phần ưu đãi biểu quyết (tăng cường quyền biểu quyết của cổ đông trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông), hoặc cổ phần ưu đãi hoàn lại (có quyền hoàn trả lại vốn đầu tư với lợi nhuận cao hơn cổ phần phổ thông). Tuy nhiên, cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi thường không có quyền biểu quyết trong các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, trừ khi có điều kiện đặc biệt.

## ***1.1.2. Khái niệm chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần***

Chuyển nhượng cổ phần là hành vi mà cổ đông chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần của mình cho cá nhân hoặc tổ chức khác. Đây là một trong những quyền cơ bản của cổ đông trong công ty cổ phần, và theo quy định tại Điều 127, Luật Doanh nghiệp 2020, cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình, nhưng có thể phải tuân thủ một số điều kiện do công ty quy định. Pháp luật quy định chi tiết các quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần, nhằm bảo vệ quyền lợi của các cổ đông cũng như ổn định cơ cấu tổ chức và hoạt động của công ty.

Cụ thể, theo Điều 127, Luật Doanh nghiệp 2020, cổ đông có quyền chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác trong công ty hoặc cho người ngoài công ty. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, điều lệ công ty có thể đưa ra các quy định hạn chế đối với việc chuyển nhượng cổ phần. Những hạn chế này có thể bao gồm yêu cầu sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông hoặc hội đồng quản trị trước khi thực hiện chuyển nhượng cổ phần cho người ngoài công ty.

Điều này có thể hiểu là, trong các công ty cổ phần, việc chuyển nhượng cổ phần không hoàn toàn tự do mà có thể bị hạn chế, đặc biệt trong các công ty cổ phần không đại chúng, để đảm bảo quyền kiểm soát của các cổ đông hiện hữu và bảo vệ lợi ích chung của công ty. Chẳng hạn, cổ đông sáng lập có thể yêu cầu ưu tiên cho các cổ đông hiện hữu trong việc chuyển nhượng cổ phần.

Ngoài ra, theo Điều 127, Luật Doanh nghiệp 2020, công ty cổ phần có thể áp dụng các quy định hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của các cổ đông sáng lập hoặc trong các công ty có điều lệ yêu cầu bảo vệ quyền kiểm soát của cổ đông sáng lập hoặc các nhóm cổ đông lớn. Những hạn chế này nhằm ngăn ngừa tình trạng các cổ đông bên ngoài nắm giữ một phần lớn cổ phần trong công ty, gây ảnh hưởng đến sự kiểm soát và chiến lược phát triển của công ty.

Việc chuyển nhượng cổ phần có thể có tác động lớn đến cấu trúc vốn và sự ổn định của công ty cổ phần. Chính vì vậy, pháp luật về chuyển nhượng cổ phần không chỉ quy định quyền và nghĩa vụ của cổ đông mà còn thiết lập những nguyên tắc bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan, bao gồm cổ đông, công ty và các tổ chức khác. Những quy định này không chỉ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông trong việc thực hiện quyền chuyển nhượng cổ phần, mà còn để đảm bảo tính minh bạch, công bằng trong việc thực hiện giao dịch và bảo vệ sự ổn định của công ty.

Theo Giáo trình Luật Thương mại, việc chuyển nhượng cổ phần có thể có những ảnh hưởng trực tiếp đến công ty, đặc biệt là khi cổ phần bị chuyển nhượng cho các đối tác không phải là cổ đông hiện hữu. Trong trường hợp này, công ty cần có các quy định chặt chẽ để đảm bảo rằng những người nhận chuyển nhượng cổ phần không làm ảnh hưởng đến hoạt động hoặc chiến lược của công ty, bảo vệ quyền lợi của các cổ đông còn lại và duy trì sự ổn định của cơ cấu tổ chức.

Chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần là một vấn đề quan trọng trong quản lý và điều hành công ty. Cổ phần không chỉ là một công cụ sở hữu mà còn mang lại quyền và nghĩa vụ cho cổ đông, trong đó có quyền chuyển nhượng cổ phần. Tuy nhiên, việc chuyển nhượng cổ phần không phải là hoàn toàn tự do, mà có thể bị hạn chế theo điều lệ công ty và quy định của pháp luật. Những quy định này nhằm đảm bảo sự ổn định của công ty, bảo vệ quyền lợi của cổ đông hiện hữu và tránh những rủi ro trong việc thay đổi cơ cấu cổ đông.

## ***1.1.3. Đặc điểm chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần***

*1.1.3.1. Chuyển nhượng cổ phần là hình thức chuyển nhượng phần vốn góp*

Về bản chất, cổ phần chính là phần vốn góp của cổ đông vào công ty, do đó, việc chuyển nhượng cổ phần đồng nghĩa với việc chuyển giao quyền sở hữu đối với phần vốn góp từ người này sang người khác. Tuy nhiên, khác với các loại hình công ty khác như công ty trách nhiệm hữu hạn, nơi việc chuyển nhượng vốn góp thường chịu sự kiểm soát chặt chẽ và cần có sự đồng ý của các thành viên còn lại hoặc của công ty, thì trong công ty cổ phần, cổ phần – đặc biệt là cổ phần phổ thông – có thể được tự do chuyển nhượng, trừ khi bị hạn chế theo điều lệ công ty hoặc theo quy định của pháp luật trong một số trường hợp cụ thể. Điều này tạo ra tính thanh khoản cao cho cổ phần, cho phép các cổ đông dễ dàng rút vốn hoặc chuyển giao quyền sở hữu cho nhà đầu tư khác mà không ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Việc chuyển nhượng cổ phần cũng không làm thay đổi vốn điều lệ của công ty, vì bản chất đây chỉ là sự thay đổi chủ thể sở hữu, chứ không phải là việc góp thêm vốn mới vào doanh nghiệp. Sau khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng và được ghi nhận vào sổ đăng ký cổ đông, người nhận chuyển nhượng sẽ chính thức trở thành cổ đông của công ty, có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tương ứng với số cổ phần mà họ sở hữu. Có thể nói, khả năng chuyển nhượng cổ phần một cách linh hoạt là một trong những yếu tố cốt lõi làm nên ưu thế của công ty cổ phần trong nền kinh tế thị trường hiện đại, giúp loại hình doanh nghiệp này thu hút đông đảo nhà đầu tư và tạo điều kiện cho việc phát triển thị trường vốn một cách hiệu quả.

*1.1.3.2. Chủ thể chuyển nhượng cổ phần là cổ đông*

Chủ thể thực hiện quyền chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần chính là cổ đông – những người sở hữu hợp pháp cổ phần của công ty. Cổ đông có thể là cá nhân hoặc tổ chức, trong nước hoặc nước ngoài, miễn là họ đã góp vốn và được ghi nhận vào sổ đăng ký cổ đông của công ty. Khi đã trở thành cổ đông, họ có quyền định đoạt đối với cổ phần thuộc sở hữu của mình, bao gồm quyền chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần cổ phần cho người khác theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Việc xác định đúng chủ thể chuyển nhượng là điều hết sức quan trọng nhằm đảm bảo tính hợp pháp của giao dịch và quyền lợi của các bên liên quan. Đối với các công ty cổ phần chưa đại chúng, cổ đông sáng lập trong thời hạn 3 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chỉ được chuyển nhượng cổ phần cho cổ đông sáng lập khác, trừ khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Sau thời gian này, quyền chuyển nhượng sẽ được thực hiện như các cổ đông thông thường. Trong trường hợp cổ đông là tổ chức, quyền chuyển nhượng cổ phần được thực hiện thông qua người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp pháp. Ngoài ra, nếu cổ phần thuộc sở hữu chung (ví dụ giữa vợ và chồng), việc chuyển nhượng cũng cần sự đồng thuận của tất cả chủ sở hữu chung. Như vậy, việc chuyển nhượng cổ phần không chỉ phụ thuộc vào ý chí cá nhân của cổ đông mà còn cần tuân thủ các điều kiện về mặt chủ thể nhằm đảm bảo tính minh bạch, hợp pháp và hạn chế các tranh chấp có thể phát sinh trong quá trình chuyển giao quyền sở hữu cổ phần. Việc xác định đúng cổ đông là chủ thể có thẩm quyền chuyển nhượng cũng góp phần bảo vệ quyền lợi của người nhận chuyển nhượng, đồng thời tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho hoạt động lưu thông vốn trong công ty cổ phần.

*1.1.3.3.Tính linh hoạt và tự do*

Một trong những đặc điểm nổi bật của công ty cổ phần là tính linh hoạt và tự do trong việc chuyển nhượng cổ phần – yếu tố cốt lõi tạo nên sức hấp dẫn của loại hình doanh nghiệp này đối với các nhà đầu tư. Theo quy định của pháp luật doanh nghiệp hiện hành, cổ đông trong công ty cổ phần có toàn quyền chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác mà không cần sự đồng ý hay can thiệp từ công ty, trừ khi có quy định khác trong điều lệ hoặc trong những trường hợp đặc biệt do luật định. Điều này đặc biệt đúng với cổ phần phổ thông – loại cổ phần phổ biến nhất – vốn được phép chuyển nhượng một cách tự do, không hạn chế. Tuy nhiên, đối với cổ phần của cổ đông sáng lập trong công ty chưa đại chúng, trong vòng ba năm kể từ ngày thành lập, việc chuyển nhượng cho người không phải cổ đông sáng lập phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Ngoài ra, một số công ty có thể đặt ra các điều kiện hạn chế chuyển nhượng đối với một số loại cổ phần nhằm đảm bảo sự ổn định trong cơ cấu sở hữu hoặc để bảo vệ lợi ích chiến lược của công ty, và những điều kiện này cần được ghi rõ trong điều lệ công ty để có giá trị pháp lý. Mặc dù vậy, nhìn chung, khả năng chuyển nhượng cổ phần một cách linh hoạt và tương đối tự do chính là công cụ pháp lý quan trọng giúp cổ đông chủ động trong việc quản lý nguồn vốn đầu tư của mình. Họ có thể dễ dàng thoái vốn, chuyển nhượng quyền sở hữu cho người khác hoặc thu hồi lại vốn đầu tư khi có nhu cầu mà không ảnh hưởng lớn đến hoạt động của công ty. Điều này cũng góp phần tạo nên tính thanh khoản cao của cổ phần và làm tăng khả năng thu hút vốn đầu tư từ thị trường. Nhờ vậy, công ty cổ phần trở thành mô hình lý tưởng cho các doanh nghiệp có quy mô lớn hoặc có nhu cầu huy động vốn rộng rãi từ công chúng.

*1.1.3.4. Tính minh bạch và tuân thủ các quy định pháp luật*

Việc chuyển nhượng cổ phần cần tuân thủ các thủ tục pháp lý nghiêm ngặt để bảo đảm tính minh bạch và công bằng. Các giao dịch chuyển nhượng cổ phần phải được lập thành văn bản hợp pháp, có sự xác nhận của các bên liên quan và công ty phải cập nhật thông tin về người sở hữu cổ phần mới trong sổ đăng ký cổ đông.

Tính minh bạch và sự tuân thủ các quy định pháp luật là nguyên tắc quan trọng trong quá trình chuyển nhượng cổ phần của công ty cổ phần, nhằm đảm bảo tính hợp pháp, công bằng và hạn chế các tranh chấp phát sinh. Khác với giao dịch dân sự thông thường, việc chuyển nhượng cổ phần là một hoạt động có ảnh hưởng trực tiếp đến cơ cấu sở hữu và quản trị doanh nghiệp, do đó cần tuân thủ chặt chẽ các trình tự, thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Trước hết, giao dịch chuyển nhượng cổ phần phải được lập thành văn bản hợp pháp, thể hiện rõ các thông tin như số lượng cổ phần chuyển nhượng, giá chuyển nhượng, thời điểm chuyển nhượng, quyền và nghĩa vụ của các bên. Văn bản này có thể là hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc thỏa thuận có giá trị tương đương, và phải được các bên ký kết đầy đủ. Trong nhiều trường hợp, nhất là đối với công ty chưa đại chúng, văn bản chuyển nhượng còn cần có chữ ký xác nhận của công ty hoặc được thông báo chính thức để đảm bảo tính hợp lệ. Sau khi việc chuyển nhượng được hoàn tất, công ty có trách nhiệm cập nhật kịp thời và chính xác thông tin người sở hữu mới vào sổ đăng ký cổ đông – văn bản pháp lý quan trọng ghi nhận quyền sở hữu cổ phần. Chỉ khi được ghi nhận trong sổ đăng ký cổ đông thì người nhận chuyển nhượng mới được công nhận là cổ đông hợp pháp, có quyền tham gia biểu quyết, chia cổ tức và thực hiện các quyền khác theo luật định. Bên cạnh đó, đối với các công ty đại chúng hoặc công ty có yếu tố nước ngoài, việc chuyển nhượng còn phải tuân thủ các quy định riêng của pháp luật về chứng khoán, đầu tư và các quy định quản lý chuyên ngành liên quan. Những yêu cầu chặt chẽ về mặt thủ tục này không chỉ giúp đảm bảo tính minh bạch trong quan hệ nội bộ công ty, mà còn góp phần xây dựng một môi trường đầu tư công bằng, minh bạch và chuyên nghiệp trong nền kinh tế thị trường hiện đại.

*1.1.3.5. Chủ thể chuyển nhượng cổ phần phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính*

Chuyển nhượng cổ phần ảnh hưởng đến cơ cấu sở hữu và quyền kiểm soát của công ty. Khi một cổ đông chuyển nhượng cổ phần cho người khác, số lượng cổ phần của cổ đông ban đầu sẽ giảm, trong khi cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phần có thể gia tăng quyền biểu quyết và sự tham gia vào quyết định của công ty.

Mặc dù quyền chuyển nhượng cổ phần là cơ bản, nhưng pháp luật cũng quy định một số hạn chế để bảo vệ quyền lợi của công ty và các cổ đông còn lại. Cổ đông có thể chuyển nhượng cổ phần của mình cho người ngoài công ty chỉ khi được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, đặc biệt trong các công ty cổ phần không đại chúng hoặc khi công ty có điều lệ quy định hạn chế quyền chuyển nhượng (như quyền ưu tiên mua cổ phần cho các cổ đông hiện hữu).

Chuyển nhượng cổ phần ảnh hưởng đến cơ cấu sở hữu và quyền kiểm soát của công ty. Khi một cổ đông chuyển nhượng cổ phần cho người khác, số lượng cổ phần của cổ đông ban đầu sẽ giảm, trong khi cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phần có thể gia tăng quyền biểu quyết và sự tham gia vào quyết định của công ty.

## ***1.1.4. Các hình thức chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần***

Chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần có thể được thực hiện theo các hình thức khác nhau, tùy thuộc vào loại cổ phần và các quy định của công ty. Các hình thức chuyển nhượng cổ phần phổ biến bao gồm:

Chuyển nhượng cổ phần giữa các cổ đông trong công ty: Đây là hình thức chuyển nhượng phổ biến và đơn giản nhất, trong đó một cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình cho một cổ đông khác trong công ty. Việc chuyển nhượng này có thể không cần sự chấp thuận của công ty, nhưng điều lệ công ty có thể yêu cầu thông báo và ghi nhận thông tin về sự thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông.

Chuyển nhượng cổ phần cho người ngoài công ty: Việc chuyển nhượng cổ phần cho người ngoài công ty có thể gặp phải các hạn chế, đặc biệt đối với các công ty cổ phần không đại chúng. Theo Điều 127, Luật Doanh nghiệp 2020, cổ đông có thể chuyển nhượng cổ phần cho người ngoài công ty nhưng phải thông qua sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông hoặc hội đồng quản trị, tùy thuộc vào điều lệ công ty. Điều này nhằm đảm bảo rằng các cổ đông hiện hữu có quyền ưu tiên mua cổ phần hoặc để giữ ổn định trong cơ cấu cổ đông.

Chuyển nhượng cổ phần trên thị trường chứng khoán: Đối với các công ty cổ phần đại chúng, cổ phần có thể được giao dịch công khai trên thị trường chứng khoán. Đây là một hình thức chuyển nhượng có tính thanh khoản cao, giúp cổ đông có thể dễ dàng mua bán cổ phần mà không gặp phải sự can thiệp của công ty. Các giao dịch trên thị trường chứng khoán phải tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chuyển nhượng cổ phần qua hợp đồng: Trong một số trường hợp, chuyển nhượng cổ phần có thể được thực hiện thông qua hợp đồng mua bán cổ phần hoặc hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần. Hợp đồng này sẽ quy định rõ ràng về các điều kiện chuyển nhượng, giá trị cổ phần và các quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch.

## ***1.1.5. Vai trò của chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần***

Chuyển nhượng cổ phần đóng vai trò rất quan trọng trong việc duy trì và phát triển công ty cổ phần, có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động, cơ cấu và sự phát triển của công ty. Dưới đây là một số vai trò quan trọng của việc chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần:

Tạo tính linh hoạt và huy động vốn: Chuyển nhượng cổ phần giúp cổ đông có thể rút vốn hoặc tăng thêm vốn đầu tư vào công ty mà không làm ảnh hưởng đến sự phát triển chung của công ty. Công ty cổ phần cũng có thể huy động vốn thông qua việc phát hành cổ phần mới hoặc cổ đông hiện hữu chuyển nhượng cổ phần cho người khác.

Giúp công ty thay đổi cơ cấu sở hữu: Việc chuyển nhượng cổ phần có thể giúp công ty thay đổi cơ cấu cổ đông, qua đó thay đổi tỷ lệ sở hữu và quyền kiểm soát trong công ty. Điều này có thể hữu ích khi công ty muốn thu hút các nhà đầu tư mới hoặc thay đổi chiến lược phát triển.

Tạo cơ hội cho các cổ đông thoái vốn: Chuyển nhượng cổ phần mang lại cơ hội cho cổ đông muốn thoái vốn hoặc thay đổi chiến lược đầu tư. Điều này giúp cổ đông có thể giảm thiểu rủi ro và tối ưu hóa lợi nhuận từ các khoản đầu tư của mình.

Bảo vệ quyền lợi cổ đông và ổn định công ty: Pháp luật quy định việc chuyển nhượng cổ phần phải đảm bảo quyền lợi của các cổ đông khác và công ty. Các quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần, đặc biệt trong các công ty cổ phần không đại chúng, giúp bảo vệ quyền kiểm soát của các cổ đông hiện hữu và tránh sự can thiệp của các yếu tố bên ngoài có thể gây mất ổn định cho công ty.

Thúc đẩy sự phát triển của công ty: Chuyển nhượng cổ phần có thể giúp công ty thu hút các cổ đông mới có khả năng tài chính và chuyên môn để góp phần vào sự phát triển của công ty. Các cổ đông mới có thể mang lại những ý tưởng sáng tạo, kiến thức chuyên môn và nguồn lực tài chính, giúp công ty mở rộng hoạt động và nâng cao khả năng cạnh tranh.

Tạo ra thị trường tự do cho cổ phần: Chuyển nhượng cổ phần tạo ra một thị trường cho cổ phần của công ty, giúp cổ đông có thể dễ dàng mua bán cổ phần. Điều này làm tăng tính thanh khoản của cổ phần và tạo cơ hội cho cổ đông tham gia vào các giao dịch trên thị trường chứng khoán (đối với các công ty đại chúng).

Chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần không chỉ là một quyền lợi của cổ đông mà còn có ảnh hưởng sâu rộng đến hoạt động và sự phát triển của công ty. Việc hiểu rõ các đặc điểm, hình thức và vai trò của chuyển nhượng cổ phần giúp cổ đông và các nhà quản lý công ty đưa ra các quyết định sáng suốt, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên và duy trì sự ổn định, phát triển của công ty. Việc tuân thủ các quy định pháp lý về chuyển nhượng cổ phần cũng góp phần nâng cao tính minh bạch và công bằng trong hoạt động kinh doanh.

## [**1.2. Pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ**](#_Toc88072299) **phần**

## [**1.2.1. Khái niệm pháp luật về** **chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ**](#_Toc88072300) ***phần***

Pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần là một hệ thống các quy định và nguyên tắc pháp lý nhằm điều chỉnh việc chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần giữa các cổ đông, hoặc giữa cổ đông với người ngoài công ty. Mục đích của các quy định này là bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, đảm bảo sự công bằng trong các giao dịch chuyển nhượng, và duy trì sự ổn định cũng như phát triển bền vững của công ty cổ phần. Theo Điều 127, Luật Doanh nghiệp 2020, cổ đông trong công ty cổ phần có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác. Tuy nhiên, quyền này không phải lúc nào cũng tuyệt đối mà có thể bị giới hạn theo quy định trong điều lệ công ty hoặc các quy định pháp lý khác. Một trong những hạn chế phổ biến là công ty có thể yêu cầu quyền ưu tiên chuyển nhượng cho các cổ đông hiện hữu trong trường hợp cổ đông muốn chuyển nhượng cổ phần cho người ngoài công ty. Điều này giúp bảo vệ quyền kiểm soát và sự ổn định của cơ cấu cổ đông trong công ty. Đối với các công ty cổ phần đại chúng, cổ phần có thể được chuyển nhượng tự do trên thị trường chứng khoán, tạo ra cơ hội lớn cho các cổ đông và nhà đầu tư.

Pháp luật về chuyển nhượng cổ phần bao gồm các quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông trong quá trình chuyển nhượng cổ phần. Cổ đông có quyền chuyển nhượng cổ phần của mình nhưng phải tuân thủ các quy định của điều lệ công ty và các quy định pháp lý về thủ tục chuyển nhượng. Bên cạnh quyền lợi, cổ đông cũng có nghĩa vụ thông báo cho công ty về việc chuyển nhượng cổ phần và thực hiện các thủ tục liên quan, như cập nhật thay đổi trong sổ đăng ký cổ đông. Để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông hiện hữu và công ty, pháp luật cho phép áp dụng các hạn chế đối với việc chuyển nhượng cổ phần, chẳng hạn như yêu cầu sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông hoặc hội đồng quản trị trong trường hợp chuyển nhượng cổ phần cho người ngoài công ty. Những hạn chế này giúp duy trì sự ổn định trong cơ cấu cổ đông và bảo vệ lợi ích của công ty, tránh những thay đổi đột ngột ảnh hưởng đến hoạt động và chiến lược của công ty.

Ngoài ra, pháp luật cũng quy định rõ về phương thức thực hiện chuyển nhượng cổ phần, bao gồm việc chuyển nhượng trực tiếp giữa các cổ đông, chuyển nhượng qua thị trường chứng khoán đối với các công ty cổ phần đại chúng, hoặc thông qua hợp đồng mua bán cổ phần. Các giao dịch chuyển nhượng cổ phần phải tuân thủ đúng các thủ tục pháp lý, bao gồm việc lập hợp đồng chuyển nhượng, thông báo cho công ty, và thực hiện thủ tục thay đổi thông tin cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông của công ty. Trong trường hợp có tranh chấp về chuyển nhượng cổ phần, pháp luật cũng quy định cơ chế giải quyết tranh chấp thông qua tòa án hoặc các cơ quan có thẩm quyền để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông và đảm bảo tính minh bạch trong các giao dịch. Hơn nữa, pháp luật còn quy định rõ ràng về ảnh hưởng của việc chuyển nhượng cổ phần đối với quyền lợi của các cổ đông khác và sự ổn định của công ty. Việc chuyển nhượng cổ phần không được phép làm thay đổi đột ngột cơ cấu cổ đông, tránh tình trạng ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động và sự phát triển của công ty.

Tóm lại, pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần không chỉ bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông mà còn bảo đảm sự phát triển ổn định và bền vững của công ty. Những quy định này vừa tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông trong việc thực hiện quyền chuyển nhượng cổ phần, vừa thiết lập các biện pháp kiểm soát để ngăn ngừa các tác động tiêu cực đến công ty và các cổ đông khác. Chính vì vậy, pháp luật về chuyển nhượng cổ phần đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự ổn định của công ty, bảo vệ quyền lợi của các cổ đông và nhà đầu tư, đồng thời tạo ra một môi trường pháp lý minh bạch, công bằng cho các giao dịch chuyển nhượng cổ phần.

## ***1.2.2. Nguồn luật điều chỉnh về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần***

Pháp luật điều chỉnh về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần được quy định trong nhiều nguồn luật khác nhau, bao gồm các đạo luật, nghị định, thông tư và các văn bản hướng dẫn khác. Các nguồn luật này không chỉ điều chỉnh quyền và nghĩa vụ của các cổ đông trong các giao dịch chuyển nhượng cổ phần, mà còn bảo vệ lợi ích hợp pháp của các bên liên quan và đảm bảo sự ổn định trong quản lý công ty. Cụ thể, các nguồn luật điều chỉnh về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần bao gồm:

Luật Doanh nghiệp 2020: Đây là nguồn luật cơ bản và quan trọng nhất điều chỉnh hoạt động của các công ty cổ phần tại Việt Nam, trong đó có các quy định về chuyển nhượng cổ phần. Điều 126, Luật Doanh nghiệp 2020 quy định quyền chuyển nhượng cổ phần của cổ đông và những hạn chế có thể áp dụng đối với việc chuyển nhượng này, như quyền ưu tiên chuyển nhượng cho các cổ đông hiện hữu trong trường hợp cổ đông muốn chuyển nhượng cổ phần cho người ngoài công ty. Các quy định liên quan đến chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần, từ việc chuyển nhượng giữa các cổ đông đến việc chuyển nhượng cổ phần cho người ngoài công ty, đều được quy định tại đây.

Điều lệ công ty cổ phần: Điều lệ công ty cổ phần là văn bản nội bộ của công ty, quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, bao gồm các quy định về chuyển nhượng cổ phần. Mỗi công ty cổ phần có thể có các điều kiện và hạn chế riêng đối với việc chuyển nhượng cổ phần, và điều lệ công ty là nguồn quy định chi tiết những điều này. Chẳng hạn, điều lệ có thể yêu cầu sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông hoặc hội đồng quản trị khi một cổ đông muốn chuyển nhượng cổ phần cho người ngoài công ty.

Luật Chứng khoán 2019: Đối với các công ty cổ phần đại chúng, việc chuyển nhượng cổ phần còn phải tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán 2019. Cổ phần của các công ty này có thể được giao dịch trên thị trường chứng khoán, do đó, các quy định về chuyển nhượng cổ phần trên thị trường chứng khoán, bao gồm thủ tục giao dịch và báo cáo, đều được điều chỉnh bởi Luật Chứng khoán.

Bộ Luật Dân sự 2015: Bộ Luật Dân sự 2015 cũng là một nguồn luật quan trọng trong việc điều chỉnh chuyển nhượng cổ phần. Chuyển nhượng cổ phần là một giao dịch dân sự, và các quy định của Bộ Luật Dân sự về hợp đồng và quyền sở hữu tài sản sẽ được áp dụng. Cụ thể, các quy định tại Điều 430 - Điều 433 về hợp đồng mua bán tài sản, và các quy định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng, đều có thể được áp dụng trong trường hợp chuyển nhượng cổ phần. Cổ đông chuyển nhượng cổ phần phải tuân thủ các nguyên tắc của hợp đồng dân sự, bao gồm tự do ý chí, sự đồng thuận của các bên và nghĩa vụ thực hiện hợp đồng một cách trung thực, hợp lý.

Nghị định, Thông tư hướng dẫn: Ngoài các quy định trong các đạo luật chính, các nghị định và thông tư của Chính phủ và các cơ quan chức năng cũng cung cấp các hướng dẫn chi tiết hơn về việc thực hiện các quy định về chuyển nhượng cổ phần. Các văn bản này có thể quy định về thủ tục hành chính, các yêu cầu đối với báo cáo chuyển nhượng cổ phần, hoặc việc đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông của công ty.

Tóm lại, nguồn luật điều chỉnh về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần bao gồm các đạo luật cơ bản như Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, cùng với các quy định trong Bộ Luật Dân sự 2015, các văn bản nội bộ của công ty như điều lệ công ty, và các nghị định, thông tư hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền. Các nguồn luật này cung cấp những quy định cần thiết để bảo vệ quyền lợi của các cổ đông, đảm bảo tính minh bạch trong các giao dịch chuyển nhượng cổ phần và bảo vệ sự ổn định của công ty.

## ***1.2.3. Nội dung pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần***

#### **1.2.3.1. Quy định về điều kiện chuyển nhượng cổ phần**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam, không phải mọi cổ phần đều được chuyển nhượng tự do trong mọi hoàn cảnh. Việc chuyển nhượng cổ phần chỉ được thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện do pháp luật và điều lệ công ty quy định. Trước hết, cổ phần chỉ được chuyển nhượng khi đã được thanh toán đầy đủ và không nằm trong diện bị phong tỏa hoặc bị hạn chế bởi các quy định của pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền. Đối với cổ đông sáng lập trong công ty chưa đại chúng, trong vòng ba năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chỉ được phép chuyển nhượng cổ phần cho cổ đông sáng lập khác hoặc phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông nếu chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập. Ngoài ra, điều lệ công ty có thể quy định thêm các điều kiện hạn chế đối với một số loại cổ phần đặc biệt nhằm kiểm soát sự thay đổi trong cơ cấu cổ đông hoặc để bảo vệ lợi ích của công ty. Đối với công ty đại chúng, việc chuyển nhượng cổ phần còn chịu sự điều chỉnh của pháp luật chứng khoán, bao gồm quy định về công bố thông tin, giới hạn sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, và các quy định về giao dịch nội gián hay thao túng thị trường. Những điều kiện này tạo nên một hành lang pháp lý rõ ràng để đảm bảo rằng hoạt động chuyển nhượng cổ phần diễn ra trong khuôn khổ pháp lý nghiêm minh và ổn định.

#### **1.2.3.2. Quy định về nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần**

Bên cạnh các điều kiện cụ thể, việc chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần còn phải tuân thủ một số nguyên tắc pháp lý cơ bản nhằm đảm bảo tính minh bạch, công bằng và hiệu quả trong quá trình lưu thông vốn. Trước hết là nguyên tắc tự do chuyển nhượng, theo đó cổ đông có quyền chuyển nhượng cổ phần của mình cho bất kỳ ai, trừ trường hợp điều lệ công ty hoặc luật có quy định khác. Nguyên tắc này thể hiện bản chất mở và linh hoạt của công ty cổ phần, đồng thời khuyến khích sự tham gia rộng rãi của các nhà đầu tư. Thứ hai là nguyên tắc công khai và minh bạch: việc chuyển nhượng phải được lập thành văn bản rõ ràng, có đầy đủ chữ ký của các bên, và phải được công ty ghi nhận vào sổ đăng ký cổ đông để có hiệu lực pháp lý. Ngoài ra, việc chuyển nhượng phải đảm bảo không vi phạm các quy định về giới hạn sở hữu, không gây ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh tài chính, trật tự kinh tế hoặc các chính sách kiểm soát đầu tư nước ngoài nếu có yếu tố nước ngoài tham gia. Các nguyên tắc này không chỉ đảm bảo quyền lợi của các bên liên quan, mà còn giúp bảo vệ sự ổn định và minh bạch trong hoạt động quản trị của công ty cổ phần, nhất là trong bối cảnh nền kinh tế thị trường đang ngày càng phát triển và hội nhập sâu rộng như hiện nay.

*1.2.3.3. Quy định về quyền lợi, nghĩa vụ của các bên tham gia chuyển nhượng cổ phần*

Pháp luật quy định rõ ràng quyền của cổ đông trong việc chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác. Theo Điều 126, Luật Doanh nghiệp 2020, cổ đông có quyền chuyển nhượng cổ phần của mình cho bất kỳ ai, trừ khi có các hạn chế quy định trong điều lệ công ty. Tuy nhiên, cổ đông cũng phải chịu nghĩa vụ thông báo cho công ty về việc chuyển nhượng cổ phần và thực hiện các thủ tục cần thiết để cập nhật thông tin trong sổ đăng ký cổ đông của công ty. Cổ đông cũng phải đảm bảo rằng việc chuyển nhượng cổ phần của mình không làm thay đổi quá mức cơ cấu cổ đông và không ảnh hưởng đến sự ổn định của công ty.

Mặc dù cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần, pháp luật và điều lệ công ty có thể áp dụng một số hạn chế đối với việc chuyển nhượng cổ phần. Điều này chủ yếu nhằm bảo vệ quyền kiểm soát và sự ổn định của công ty, đặc biệt là trong các công ty cổ phần không đại chúng. Các hạn chế này có thể bao gồm yêu cầu sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông hoặc hội đồng quản trị đối với việc chuyển nhượng cổ phần cho người ngoài công ty, hoặc quyền ưu tiên chuyển nhượng cho các cổ đông hiện hữu.

Trong trường hợp xảy ra tranh chấp về việc chuyển nhượng cổ phần, pháp luật quy định cơ chế giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải, hoặc tòa án nếu cần thiết. Bộ Luật Dân sự 2015 quy định rõ về việc giải quyết tranh chấp trong hợp đồng dân sự, trong đó có hợp đồng chuyển nhượng cổ phần. Pháp luật bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông và đảm bảo rằng các tranh chấp liên quan đến chuyển nhượng cổ phần được giải quyết một cách công bằng và minh bạch.

*1.2.3.4. Quy định về thủ tục chuyển nhượng cổ phần*

Pháp luật quy định rõ các thủ tục mà cổ đông phải thực hiện khi chuyển nhượng cổ phần. Các thủ tục này bao gồm việc lập hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, thông báo cho công ty về việc chuyển nhượng, và cập nhật thông tin cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông của công ty. Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần phải được lập dưới hình thức hợp đồng dân sự theo quy định của Bộ Luật Dân sự 2015. Cổ đông phải tuân thủ các điều khoản của hợp đồng và thực hiện giao dịch một cách hợp pháp.

Pháp luật yêu cầu việc chuyển nhượng cổ phần không làm thay đổi đột ngột cơ cấu cổ đông của công ty, tránh gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động và sự phát triển của công ty. Các công ty cổ phần có quyền yêu cầu cổ đông phải thông báo và thực hiện các thủ tục để cập nhật thông tin cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông. Điều này giúp duy trì sự ổn định và bảo vệ lợi ích của các cổ đông còn lại.

Như vậy, nội dung pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần không chỉ bao gồm quyền và nghĩa vụ của các cổ đông trong việc chuyển nhượng cổ phần, mà còn quy định về các thủ tục, hạn chế, và cơ chế giải quyết tranh chấp. Các quy định này giúp bảo đảm tính minh bạch và công bằng trong việc thực hiện quyền chuyển nhượng cổ phần, đồng thời bảo vệ sự ổn định và phát triển của công ty cổ phần.

## **Tiểu kết Chương 1**

Chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần là một trong những vấn đề quan trọng và có tính chất quyết định đối với sự phát triển và quản lý của công ty. Qua việc nghiên cứu các khái niệm, đặc điểm, hình thức chuyển nhượng cổ phần và pháp luật điều chỉnh việc chuyển nhượng cổ phần, có thể nhận thấy rằng pháp luật hiện hành đã tạo ra một hệ thống các quy định khá hoàn chỉnh, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông, đồng thời duy trì sự ổn định và phát triển bền vững của công ty cổ phần.

Pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần, đặc biệt là Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, và Bộ Luật Dân sự 2015, đã xác định rõ ràng quyền của cổ đông trong việc chuyển nhượng cổ phần, các thủ tục cần thiết, và các hạn chế có thể áp dụng trong một số trường hợp. Các quy định này không chỉ giúp các cổ đông thực hiện quyền chuyển nhượng cổ phần một cách hợp pháp và minh bạch, mà còn đảm bảo sự công bằng, ổn định trong quản lý công ty. Ngoài ra, pháp luật cũng đưa ra các cơ chế giải quyết tranh chấp về chuyển nhượng cổ phần, bảo vệ quyền lợi của các bên trong các trường hợp có tranh chấp, từ đó tạo ra một môi trường giao dịch cổ phần ổn định và minh bạch. Đặc biệt, việc áp dụng các quy định của Bộ Luật Dân sự 2015 trong các giao dịch chuyển nhượng cổ phần càng làm rõ thêm sự liên kết giữa các quy định trong pháp luật doanh nghiệp và pháp luật dân sự. Tóm lại, pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần có vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh và quản lý hoạt động chuyển nhượng cổ phần, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông, đồng thời đảm bảo sự phát triển ổn định của công ty. Các quy định này, mặc dù tạo ra một số hạn chế nhất định trong việc chuyển nhượng cổ phần, nhưng chúng hoàn toàn cần thiết để duy trì sự công bằng và ổn định trong quá trình vận hành của công ty cổ phần.

# CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2020 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MINH ANH GREEN VIỆT NAM

## **2.1. Thực trạng pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần**

## ***2.1.1. Quy định về tự do chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần***

Tự do chuyển nhượng cổ phần là một trong những đặc điểm quan trọng của công ty cổ phần, được quy định tại Điều 127 của Luật Doanh nghiệp 2020. Đây là một quyền lợi cơ bản của cổ đông trong công ty cổ phần, cho phép họ có thể chuyển nhượng cổ phần của mình cho bất kỳ người nào, bao gồm cả người ngoài công ty. Tuy nhiên, pháp luật cũng đưa ra những hạn chế và điều kiện trong một số trường hợp, nhằm bảo vệ sự ổn định và phát triển lâu dài của công ty. Việc phân tích quy định này cần được nhìn nhận không chỉ trong phạm vi nội bộ của pháp luật Việt Nam, mà còn phải so sánh với các quy định của các quốc gia khác để có cái nhìn đầy đủ hơn.

Theo Điều 127, Luật Doanh nghiệp 2020, cổ đông của công ty cổ phần có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, nhưng quyền này không phải là tuyệt đối. Pháp luật quy định: Cổ phần có thể chuyển nhượng tự do, trừ khi có các hạn chế đặc biệt được quy định trong điều lệ công ty. Điều này có nghĩa là, ngoài các trường hợp đặc biệt (như có sự thỏa thuận hoặc yêu cầu trong điều lệ công ty), cổ đông có quyền chuyển nhượng cổ phần của mình cho bất kỳ ai, bao gồm cả các cá nhân trong công ty và bên ngoài công ty.

Đối với công ty cổ phần đại chúng, cổ phần có thể chuyển nhượng tự do trên thị trường chứng khoán mà không cần sự chấp thuận của các cổ đông còn lại. Điều này giúp cổ đông có thể dễ dàng bán cổ phần của mình cho công chúng thông qua các giao dịch trên sàn chứng khoán.

Đối với công ty cổ phần không đại chúng, việc chuyển nhượng cổ phần có thể bị hạn chế và cần có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị khi một cổ đông muốn chuyển nhượng cổ phần cho người ngoài công ty. Đây là một biện pháp nhằm kiểm soát cơ cấu cổ đông và đảm bảo tính ổn định trong việc quản lý công ty.

Quyền ưu tiên chuyển nhượng cổ phần cho các cổ đông hiện hữu: Trong trường hợp cổ đông muốn chuyển nhượng cổ phần cho người ngoài công ty, các cổ đông hiện hữu thường có quyền ưu tiên mua cổ phần trước với mức giá và điều kiện mà cổ đông chuyển nhượng đề xuất.

Việc chuyển nhượng cổ phần ở các quốc gia khác cũng có những điểm tương đồng và khác biệt với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020. Cụ thể như:

Ở các quốc gia phát triển như Mỹ, Anh, và Canada, tự do chuyển nhượng cổ phần đối với công ty cổ phần đại chúng là điều hiển nhiên, đặc biệt là khi cổ phần được niêm yết trên các sàn chứng khoán. Các cổ đông có thể tự do mua bán cổ phần của mình qua các giao dịch trên thị trường chứng khoán mà không cần phải xin phép hoặc thông báo với công ty. Đây là một đặc trưng của công ty đại chúng, giúp tăng tính thanh khoản và dễ dàng tham gia của các nhà đầu tư vào thị trường chứng khoán.

Mỹ: Theo Đạo luật Chứng khoán 1933 và 1934 (Securities Act of 1933 and 1934), cổ phần của công ty đại chúng có thể chuyển nhượng tự do trên thị trường chứng khoán. Các giao dịch mua bán cổ phần được quản lý thông qua các cơ quan như Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch Mỹ (SEC) và các sàn giao dịch như NYSE hoặc NASDAQ. Mọi thông tin về các giao dịch cổ phần đều phải được công khai và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về minh bạch thông tin.

Anh: Theo Luật Công ty 2006 (Companies Act 2006), cổ phần của công ty đại chúng có thể được chuyển nhượng tự do trên thị trường chứng khoán mà không cần sự chấp thuận của công ty. Tuy nhiên, công ty có thể áp dụng một số hạn chế trong điều lệ đối với việc chuyển nhượng cổ phần, đặc biệt là trong công ty cổ phần không đại chúng, với điều kiện không vi phạm các quy định của pháp luật.

Đối với các công ty cổ phần không đại chúng (private companies), các quốc gia như Mỹ, Anh, và Australia cũng quy định quyền chuyển nhượng cổ phần có thể bị hạn chế bởi các điều lệ của công ty. Trong những công ty này, việc chuyển nhượng cổ phần không phải lúc nào cũng tự do, mà có thể yêu cầu sự chấp thuận của các cổ đông khác hoặc hội đồng quản trị.

Mỹ: Các công ty không đại chúng có thể hạn chế quyền chuyển nhượng cổ phần trong điều lệ công ty, như yêu cầu sự chấp thuận của cổ đông hiện hữu hoặc của hội đồng quản trị trước khi một cổ đông có thể chuyển nhượng cổ phần cho bên ngoài.

Anh: Theo Luật Công ty 2006, công ty cổ phần không đại chúng có thể yêu cầu các cổ đông phải được sự chấp thuận của cổ đông hiện hữu trước khi chuyển nhượng cổ phần cho người ngoài công ty. Các hạn chế này giúp công ty duy trì cơ cấu cổ đông ổn định và bảo vệ quyền lợi của các cổ đông hiện hữu.

Quyền ưu tiên chuyển nhượng cổ phần cũng là một quy định phổ biến trong các hệ thống pháp lý của nhiều quốc gia, giúp bảo vệ quyền lợi của các cổ đông hiện hữu.

Pháp: Quyền ưu tiên chuyển nhượng cổ phần được quy định trong Bộ luật dân sự Pháp (Code Civil). Khi một cổ đông muốn chuyển nhượng cổ phần, các cổ đông hiện hữu có quyền mua cổ phần đó trước, với giá trị do cổ đông chuyển nhượng đề ra.

Australia: Theo Corporations Act 2001, các công ty cổ phần không đại chúng có thể áp dụng quyền ưu tiên chuyển nhượng cổ phần cho các cổ đông hiện hữu. Điều này nhằm hạn chế sự gia nhập của các đối tác không mong muốn vào công ty và bảo vệ quyền lợi của các cổ đông hiện hữu.

Tự do chuyển nhượng cổ phần là nguyên tắc cơ bản trong công ty cổ phần ở hầu hết các quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, các hạn chế đối với quyền chuyển nhượng cổ phần có thể được áp dụng tùy theo từng quốc gia và loại hình công ty.

So với các quốc gia khác, pháp luật Việt Nam về tự do chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần tương đối tương đồng, đặc biệt là trong công ty cổ phần đại chúng. Tuy nhiên, việc áp dụng các hạn chế trong công ty cổ phần không đại chúng tại Việt Nam, yêu cầu sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông hoặc hội đồng quản trị, giúp đảm bảo tính ổn định và duy trì quyền kiểm soát của các cổ đông hiện hữu. Tự do chuyển nhượng cổ phần là một đặc điểm quan trọng của công ty cổ phần, giúp tạo ra môi trường giao dịch linh hoạt, thuận lợi. Tuy nhiên, pháp luật ở mỗi quốc gia có những quy định khác nhau về việc hạn chế quyền chuyển nhượng cổ phần, tùy thuộc vào mục tiêu quản lý công ty, bảo vệ quyền lợi của các cổ đông và duy trì sự ổn định trong cơ cấu sở hữu.

## ***2.1.2. Điều kiện chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần***

Mặc dù Luật Doanh nghiệp 2020 tại Việt Nam quy định cổ đông của công ty cổ phần có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, nhưng quyền này không phải là tuyệt đối. Quyền chuyển nhượng cổ phần có thể bị hạn chế trong một số trường hợp nhất định, nhằm đảm bảo sự ổn định trong quản lý công ty, bảo vệ quyền lợi của các cổ đông hiện hữu, và tránh những thay đổi không mong muốn trong cơ cấu cổ đông của công ty. Những hạn chế này chủ yếu được quy định trong điều lệ của công ty và có thể được áp dụng với những điều kiện cụ thể.

Việc chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần không chỉ chịu sự điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp năm 2020 mà còn phải tuân thủ các quy định chung của pháp luật dân sự về giao dịch dân sự, đặc biệt là các quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015. Bởi lẽ, chuyển nhượng cổ phần là một giao dịch dân sự có đối tượng là quyền tài sản – cụ thể là quyền sở hữu cổ phần trong công ty cổ phần – nên việc xác lập, thực hiện và chấm dứt giao dịch này phải tuân theo các nguyên tắc và điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự nói chung.

Thứ nhất, theo Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, một giao dịch dân sự được coi là hợp pháp khi thỏa mãn đầy đủ các điều kiện về: (1) Năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự của các bên trong giao dịch; (2) Sự tự nguyện của các bên; (3) Mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đối chiếu với hoạt động chuyển nhượng cổ phần, điều này có nghĩa là người chuyển nhượng và người nhận chuyển nhượng phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hành vi chuyển nhượng phải được tự nguyện và không nhằm trốn tránh nghĩa vụ tài chính, không vi phạm điều cấm của pháp luật như lừa đảo, rửa tiền, thao túng giá cổ phiếu hay làm giả thông tin tài chính.

Thứ hai, Điều 119 và Điều 124 Bộ luật Dân sự quy định về hình thức giao dịch dân sự, trong đó giao dịch có thể được xác lập bằng lời nói, văn bản hoặc hành vi cụ thể. Tuy nhiên, đối với chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần, pháp luật chuyên ngành – cụ thể là Luật Doanh nghiệp – đã quy định rõ hình thức phải bằng văn bản, thông qua hợp đồng chuyển nhượng có đầy đủ nội dung cơ bản và cần được lưu trữ tại trụ sở công ty. Như vậy, trong trường hợp này, hình thức là điều kiện bắt buộc để giao dịch có hiệu lực pháp lý.

Thứ ba, một điều kiện quan trọng được quy định tại Điều 123 Bộ luật Dân sự là: giao dịch dân sự không được nhằm mục đích che giấu một giao dịch khác hoặc trốn tránh nghĩa vụ với bên thứ ba. Việc chuyển nhượng cổ phần nếu nhằm mục đích tẩu tán tài sản, chuyển quyền sở hữu cổ phần nhằm tránh nghĩa vụ trả nợ, né tránh quyền ưu tiên mua của cổ đông khác (nếu có thỏa thuận), thì giao dịch này có thể bị tuyên vô hiệu.

Thứ tư, Điều 128 và Điều 131 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định hậu quả pháp lý của giao dịch vô hiệu. Trong trường hợp việc chuyển nhượng cổ phần vi phạm các điều kiện về năng lực hành vi, hình thức hoặc mục đích – nội dung trái pháp luật thì giao dịch có thể bị tuyên vô hiệu và các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với công ty cổ phần vì việc ghi nhận cổ đông mới trong sổ đăng ký cổ đông sẽ không có hiệu lực nếu giao dịch bị tuyên vô hiệu.

Cuối cùng, theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Dân sự, quyền tài sản là một loại tài sản có thể được chuyển giao theo hợp đồng. Cổ phần trong công ty cổ phần, dù là phổ thông hay ưu đãi, đều được coi là quyền tài sản có thể định giá và chuyển nhượng. Do đó, việc xác định giá trị chuyển nhượng, thanh toán và ghi nhận chuyển nhượng cổ phần phải được thực hiện một cách minh bạch, đúng quy định pháp luật để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

Tóm lại, Bộ luật Dân sự năm 2015 đóng vai trò nền tảng trong việc xác lập và bảo đảm hiệu lực pháp lý cho giao dịch chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần. Các điều kiện về chủ thể, hình thức, nội dung, sự tự nguyện và mục đích giao dịch là những yếu tố cốt lõi bảo đảm giao dịch diễn ra hợp pháp, minh bạch, hạn chế tối đa các tranh chấp và rủi ro pháp lý có thể phát sinh trong quá trình thực hiện.

## ***2.1.3. Quy định về thủ tục chuyển nhượng cổ phần theo Luật Doanh nghiệp 2020***

Chuyển nhượng cổ phần là một quyền cơ bản của cổ đông trong công ty cổ phần. Theo khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp năm 2020, “*Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 và Điều lệ công ty có quy định khác.”* Như vậy, nguyên tắc chung là cổ phần phổ thông có thể được tự do chuyển nhượng, nhưng vẫn có thể bị hạn chế bởi các quy định trong điều lệ công ty hoặc đối với cổ phần sáng lập trong ba năm đầu thành lập công ty, như quy định tại khoản 3 Điều 120 của cùng luật. Cụ thể, cổ đông sáng lập chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông cho người không phải là cổ đông sáng lập trong thời hạn ba năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nếu được sự chấp thuận của các cổ đông sáng lập còn lại.

Việc chuyển nhượng cổ phần cần được thực hiện theo trình tự, thủ tục hợp pháp để được công nhận trên phương diện pháp lý. Thứ nhất, bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng cần thực hiện việc giao kết hợp đồng chuyển nhượng cổ phần. Hợp đồng này phải lập thành văn bản theo quy định chung của pháp luật dân sự và tuân thủ các điều kiện về hiệu lực của giao dịch dân sự quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, bao gồm năng lực hành vi dân sự đầy đủ, sự tự nguyện, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Pháp luật không yêu cầu hợp đồng phải công chứng hoặc chứng thực, trừ khi có yêu cầu từ các bên hoặc điều lệ công ty có quy định khác.

Tiếp theo, sau khi giao kết hợp đồng, thông tin chuyển nhượng phải được thông báo đến công ty để được cập nhật trong sổ đăng ký cổ đông. Theo khoản 1 Điều 122 Luật Doanh nghiệp năm 2020, công ty cổ phần phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông, trong đó ghi nhận chi tiết thông tin về cổ đông như họ tên, địa chỉ, quốc tịch, số lượng cổ phần nắm giữ, loại cổ phần, thời điểm đăng ký sở hữu. Việc chuyển nhượng cổ phần chỉ được coi là hoàn tất khi công ty cập nhật đầy đủ thông tin của cổ đông mới vào sổ đăng ký cổ đông. Nếu không có sự ghi nhận này, người nhận chuyển nhượng sẽ không được công nhận là cổ đông hợp pháp, và không có quyền thực hiện các quyền cổ đông như biểu quyết, chia cổ tức hoặc yêu cầu công ty cung cấp thông tin.

Ngoài ra, trong một số trường hợp đặc biệt, chuyển nhượng cổ phần có thể phải tuân thủ các quy định bổ sung về công bố thông tin hoặc chấp thuận nội bộ. Ví dụ, nếu công ty là công ty đại chúng, việc chuyển nhượng cổ phần chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trong trường hợp đó, việc chuyển nhượng phải thực hiện qua Trung tâm Lưu ký chứng khoán hoặc hệ thống giao dịch điện tử theo quy định của pháp luật về chứng khoán, đồng thời tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin nếu liên quan đến cổ đông lớn hay giao dịch nội bộ.

Luật Doanh nghiệp năm 2020 cũng cho phép điều lệ công ty quy định các hạn chế đối với việc chuyển nhượng cổ phần. Khoản 3 Điều 127 quy định rõ rằng: “Điều lệ công ty có thể quy định việc hạn chế chuyển nhượng cổ phần, nhưng các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong điều lệ và áp dụng cho cổ đông đã đồng ý với quy định đó tại thời điểm họ trở thành cổ đông.” Như vậy, chỉ khi nào cổ đông đồng thuận với điều lệ công ty ngay từ đầu thì điều khoản hạn chế chuyển nhượng mới có giá trị ràng buộc pháp lý. Những hình thức hạn chế thường thấy bao gồm yêu cầu cổ đông hiện hữu có quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng trước khi chuyển nhượng cho người ngoài, hoặc yêu cầu phải có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trước khi giao dịch được thực hiện. Việc đặt ra các hạn chế này thường nhằm mục đích kiểm soát cấu trúc cổ đông, bảo vệ cổ đông sáng lập, hoặc ngăn ngừa sự thâm nhập của các đối thủ cạnh tranh.

Một điểm đặc biệt cần lưu ý là đối với loại cổ phần ưu đãi (ưu đãi cổ tức, ưu đãi biểu quyết, ưu đãi hoàn lại), việc chuyển nhượng có thể bị giới hạn hoặc điều kiện hóa theo điều lệ công ty hoặc quy định trong hợp đồng góp vốn. Khoản 5 Điều 127 quy định rằng các cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo điều lệ hoặc theo thỏa thuận thì chỉ được chuyển nhượng khi đáp ứng đúng điều kiện đã thỏa thuận hoặc được các bên liên quan chấp thuận.

Như vậy, có thể thấy rằng Luật Doanh nghiệp 2020 đã quy định khá đầy đủ và chi tiết về thủ tục chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần. Việc chuyển nhượng cổ phần không chỉ là vấn đề giữa các bên trong hợp đồng, mà còn liên quan chặt chẽ đến sự ghi nhận và xác lập tư cách cổ đông trong nội bộ doanh nghiệp. Thủ tục chuyển nhượng cổ phần là một chuỗi các hành vi pháp lý gồm giao kết hợp đồng, thông báo cho công ty và được công ty ghi nhận chính thức trong sổ đăng ký cổ đông. Đồng thời, các quy định về hạn chế chuyển nhượng trong điều lệ cũng đóng vai trò then chốt trong việc quyết định tính hợp pháp của giao dịch. Trong thực tiễn, nếu không tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý này, cổ đông mới có thể không được công nhận về mặt pháp lý hoặc phát sinh tranh chấp với công ty hoặc các cổ đông khác.

## ***2.1.4. Quy định về quyền lợi, nghĩa vụ của các bên tham gia chuyển nhượng cổ phần***

- Thay đổi quyền sở hữu cổ phần

Sau khi cổ phần được chuyển nhượng, quyền sở hữu cổ phần sẽ được chuyển từ cổ đông chuyển nhượng sang cổ đông nhận chuyển nhượng. Điều này có nghĩa là cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phần sẽ trở thành chủ sở hữu mới của các cổ phần đó và có quyền tham gia vào các quyền lợi liên quan đến cổ phần, chẳng hạn như quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, quyền nhận cổ tức và quyền tham gia vào các quyết định quan trọng của công ty.

Theo Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020, việc chuyển nhượng cổ phần sẽ làm thay đổi cơ cấu cổ đông trong công ty. Cổ đông mới nhận chuyển nhượng cổ phần sẽ có quyền và nghĩa vụ tương ứng với số cổ phần mà mình sở hữu.

- Cập nhật thông tin trong sổ đăng ký cổ đông

Sau khi chuyển nhượng cổ phần, một hậu quả pháp lý quan trọng là việc cập nhật thông tin trong sổ đăng ký cổ đông của công ty. Theo quy định tại Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020, công ty cổ phần có nghĩa vụ phải ghi nhận và cập nhật các thay đổi về sở hữu cổ phần của các cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông. Điều này rất quan trọng vì sổ đăng ký cổ đông là tài liệu chính thức ghi nhận quyền sở hữu cổ phần của từng cổ đông trong công ty. Sau khi cập nhật thông tin, công ty sẽ cấp lại giấy chứng nhận quyền sở hữu cổ phần cho cổ đông nhận chuyển nhượng (nếu có yêu cầu).

- Quyền và nghĩa vụ của cổ đông sau khi chuyển nhượng cổ phần

Sau khi chuyển nhượng cổ phần, cổ đông chuyển nhượng không còn quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến số cổ phần đã chuyển nhượng. Các quyền như quyền tham gia bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông, quyền nhận cổ tức, quyền ưu tiên mua cổ phần sẽ không còn áp dụng đối với cổ phần đã chuyển nhượng. Tuy nhiên, cổ đông chuyển nhượng vẫn có thể duy trì quyền lợi đối với cổ phần còn lại (nếu có).

Ngược lại, cổ đông nhận chuyển nhượng sẽ có đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến cổ phần mà mình nhận được. Cụ thể, cổ đông nhận chuyển nhượng sẽ có quyền tham gia vào các quyết định của công ty, quyền nhận cổ tức, và các quyền lợi tài chính khác như cổ đông chính thức của công ty. Đồng thời, cổ đông nhận chuyển nhượng cũng phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính và nghĩa vụ khác đối với công ty, chẳng hạn như đóng góp vào các cuộc họp cổ đông, tuân thủ quy định của công ty.

- Thay đổi trong cơ cấu cổ đông và quản lý công ty

Khi một cổ đông chuyển nhượng cổ phần cho cổ đông mới, cơ cấu sở hữu cổ phần trong công ty sẽ thay đổi. Điều này có thể ảnh hưởng đến quyền kiểm soát và chiến lược phát triển của công ty. Ví dụ, trong một số công ty, các quyết định quan trọng như việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc các thay đổi trong điều lệ công ty có thể bị tác động nếu cổ phần chuyển nhượng thay đổi tỷ lệ sở hữu của các cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông có ảnh hưởng quyết định.

Do đó, việc chuyển nhượng cổ phần có thể ảnh hưởng đến quyền kiểm soát của công ty, đặc biệt là trong các công ty cổ phần không đại chúng, nơi mà các cổ đông lớn thường có ảnh hưởng lớn đến việc quản lý và điều hành công ty. Trong các công ty này, sự thay đổi trong cơ cấu sở hữu có thể dẫn đến thay đổi trong chiến lược, tầm nhìn và quyết định quản lý của công ty.

- Các quyền và nghĩa vụ liên quan đến chuyển nhượng cổ phần theo các hợp đồng đã ký kết

Ngoài các quy định pháp lý về quyền sở hữu cổ phần, các hợp đồng chuyển nhượng cổ phần giữa các cổ đông còn có thể chứa các điều khoản bổ sung về quyền và nghĩa vụ của các bên. Ví dụ, trong một số hợp đồng chuyển nhượng, có thể có các điều khoản yêu cầu bên chuyển nhượng phải đảm bảo cổ phần đã chuyển nhượng không bị tranh chấp hoặc có quyền yêu cầu bồi thường nếu việc chuyển nhượng gặp sự cố sau khi thực hiện.

Nếu trong quá trình chuyển nhượng cổ phần có các vi phạm về hợp đồng, các bên có thể phải chịu trách nhiệm pháp lý theo các quy định trong Bộ luật Dân sự 2015. Điều này có thể bao gồm việc yêu cầu hoàn trả cổ phần hoặc bồi thường thiệt hại nếu có tranh chấp xảy ra.

- Quyền của các cổ đông hiện hữu trong trường hợp có chuyển nhượng cổ phần

Một hậu quả pháp lý khác của việc chuyển nhượng cổ phần là quyền ưu tiên chuyển nhượng cho cổ đông hiện hữu. Theo Điều 126 Luật Doanh nghiệp 2020, nếu một cổ đông muốn chuyển nhượng cổ phần cho người ngoài công ty, cổ đông hiện hữu có quyền ưu tiên mua cổ phần đó trước khi cổ đông chuyển nhượng có thể bán cho bên thứ ba. Việc này giúp bảo vệ lợi ích của các cổ đông hiện hữu, ngăn ngừa việc gia nhập của các đối tác không mong muốn vào công ty. Nếu quyền ưu tiên không được sử dụng, cổ đông chuyển nhượng có thể tiến hành chuyển nhượng cổ phần cho bên ngoài theo các điều kiện đã thỏa thuận.

- Hậu quả pháp lý về quyền tài sản

Sau khi chuyển nhượng cổ phần, người nhận chuyển nhượng cổ phần có quyền nhận lợi tức từ cổ phần (như cổ tức) kể từ thời điểm chuyển nhượng thành công. Tuy nhiên, các quyền lợi khác như quyền tham gia bỏ phiếu tại Đại hội cổ đông sẽ bắt đầu có hiệu lực sau khi thông tin được ghi nhận trong sổ đăng ký cổ đông và công ty chính thức công nhận người nhận chuyển nhượng là chủ sở hữu cổ phần.

Hậu quả pháp lý sau khi chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần không chỉ liên quan đến việc thay đổi quyền sở hữu cổ phần mà còn tác động đến quyền và nghĩa vụ của các bên, bao gồm cả cổ đông chuyển nhượng và cổ đông nhận chuyển nhượng. Việc cập nhật thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, thay đổi trong cơ cấu sở hữu, và các quyền lợi liên quan đến việc tham gia quản lý công ty là những hậu quả quan trọng cần được các bên tham gia giao dịch tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Các quy định này giúp duy trì sự ổn định trong công ty, bảo vệ quyền lợi của cổ đông, và đảm bảo tính minh bạch trong việc chuyển nhượng cổ phần.

Bên cạnh việc mua bán, chuyển nhượng thông qua hợp đồng dân sự thông thường, quyền sở hữu cổ phần trong công ty cổ phần cũng có thể được chuyển dịch thông qua các hình thức tặng cho và thừa kế. Hai hình thức này đều là các phương thức chuyển giao tài sản, được pháp luật dân sự công nhận, và trong bối cảnh công ty cổ phần, việc tặng cho và thừa kế cổ phần đều được xem là hoạt động hợp pháp nếu tuân thủ đầy đủ các điều kiện do pháp luật quy định.

Đối với trường hợp tặng cho cổ phần, đây là một dạng của hợp đồng dân sự được điều chỉnh bởi quy định tại Điều 457 và Điều 459 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo đó, hợp đồng tặng cho tài sản phải được lập thành văn bản và có thể phải công chứng hoặc chứng thực nếu tài sản tặng cho có đăng ký quyền sở hữu. Cổ phần tuy không phải là tài sản phải đăng ký theo Luật Dân sự, nhưng vẫn cần được thể hiện bằng văn bản để có thể làm căn cứ cho việc ghi nhận vào sổ đăng ký cổ đông tại công ty. Luật Doanh nghiệp năm 2020 không có quy định riêng cho việc tặng cho cổ phần, tuy nhiên, khoản 1 Điều 127 khẳng định cổ phần được tự do chuyển nhượng, do đó, việc tặng cho cổ phần về bản chất là một hình thức chuyển nhượng không có đối giá và vẫn thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này. Điều lệ công ty có thể quy định giới hạn việc tặng cho cổ phần, chẳng hạn yêu cầu phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, hoặc quy định cổ đông hiện hữu có quyền ưu tiên nhận tặng cho cổ phần đó. Trong trường hợp không có hạn chế, người nhận tặng cho cổ phần sau khi hoàn tất hợp đồng sẽ được công ty ghi nhận là cổ đông hợp pháp nếu thông tin được cập nhật trong sổ đăng ký cổ đông theo đúng quy định tại Điều 122 của Luật Doanh nghiệp 2020.

Về thừa kế cổ phần, đây là một hình thức chuyển dịch tài sản mang tính đặc thù, xảy ra khi cổ đông qua đời. Theo khoản 4 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020, người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông là cá nhân có quyền trở thành cổ đông của công ty theo quy định của pháp luật dân sự. Trường hợp cổ đông là tổ chức bị chia, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, thì tổ chức kế thừa theo pháp luật cũng có quyền trở thành cổ đông thay thế. Việc thừa kế cổ phần cần căn cứ vào quy định tại Điều 609 và Điều 651 Bộ luật Dân sự 2015, theo đó người thừa kế được quyền sở hữu đối với di sản, bao gồm cả cổ phần nếu người chết còn đang sở hữu chúng. Tuy nhiên, một điểm đáng lưu ý là điều lệ công ty có thể đặt ra một số điều kiện về tư cách cổ đông đối với người nhận thừa kế. Ví dụ, một số công ty quy định rằng người thừa kế phải có năng lực chuyên môn, hoặc không được là người có liên quan đến đối thủ cạnh tranh. Nếu người thừa kế không đáp ứng được các điều kiện này, điều lệ có thể cho phép công ty mua lại cổ phần từ phần di sản đó hoặc buộc phải bán cho cổ đông hiện hữu theo thỏa thuận nội bộ.

## **2.2. Thực tiễn áp dụng việc chuyển nhượng cổ phần tại Công Ty Cổ Phần Minh Anh Green Việt Nam**

## ***2.2.1. Khái quát chung về Công Ty Cổ Phần Minh Anh Green Việt Nam***

***- Lịch sử hình thành và phát triển***

Công Ty Cổ Phần Minh Anh Green Việt Nam (VIET NAM GREEN MINH ANH CORPORATION) được thành lập vào ngày 19 tháng 01 năm 2018, với mục tiêu trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp máy móc, thiết bị và phụ tùng công nghiệp tại Việt Nam.

Ban đầu, công ty chỉ hoạt động trong một phạm vi nhỏ, chủ yếu tập trung vào các sản phẩm máy móc phục vụ cho các doanh nghiệp trong ngành xây dựng và sản xuất công nghiệp. Tuy nhiên, nhờ vào chiến lược phát triển mạnh mẽ và sự điều hành sáng suốt của ban lãnh đạo, công ty đã nhanh chóng mở rộng mạng lưới khách hàng và đối tác, vươn ra các khu vực khác trong nước.

Qua từng giai đoạn phát triển, Minh Anh Green Việt Nam đã không ngừng đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, từ đó tạo dựng được một vị trí vững vàng trong ngành. Việc xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược và mở rộng các kênh phân phối đã giúp công ty củng cố được sự hiện diện của mình trên thị trường.

Tính đến nay, công ty đã phát triển mạnh mẽ, mở rộng các dòng sản phẩm và dịch vụ để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường, đồng thời củng cố và duy trì mối quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước.

***- Lĩnh Vực Hoạt Động***

Công Ty Cổ Phần Minh Anh Green Việt Nam hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chuyên cung cấp các sản phẩm và giải pháp kỹ thuật cho các doanh nghiệp trong ngành xây dựng, sản xuất và công nghiệp chế biến.

Các sản phẩm chủ yếu của công ty bao gồm:

Máy móc công nghiệp phục vụ cho các ngành sản xuất, chế biến, xây dựng.

Thiết bị và phụ tùng máy móc như các bộ phận thay thế, linh kiện cho các máy móc công nghiệp.

Giải pháp kỹ thuật cho các hệ thống máy móc, bảo trì và sửa chữa máy móc công nghiệp.

Ngoài việc cung cấp các sản phẩm chất lượng cao, công ty còn cung cấp các dịch vụ sau bán hàng như bảo trì, bảo dưỡng, tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật cho khách hàng. Công ty đã thành công trong việc xây dựng thương hiệu của mình thông qua việc cung cấp các giải pháp tối ưu, đáp ứng được yêu cầu khắt khe về chất lượng, độ bền của sản phẩm và sự chính xác trong các dịch vụ kỹ thuật.

Minh Anh Green Việt Nam luôn nỗ lực cập nhật và ứng dụng các công nghệ mới vào sản phẩm của mình để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Công ty cũng mở rộng thị trường xuất khẩu, hợp tác với các đối tác quốc tế để cung cấp các sản phẩm ra thế giới.

Tính đến thời điểm hiện tại, Công Ty Cổ Phần Minh Anh Green Việt Nam có tổng cộng 11 cổ đông, bao gồm cả cổ đông sáng lập và các nhà đầu tư chiến lược. Cơ cấu cổ phần của công ty được chia làm hai loại:

Cổ phần phổ thông: Chiếm đa số trong tổng số cổ phần đang lưu hành, được phát hành rộng rãi cho các cổ đông, với quyền biểu quyết ngang nhau và không kèm theo ưu đãi về cổ tức hoặc quyền biểu quyết đặc biệt.

Cổ phần ưu đãi: Chiếm tỷ lệ nhỏ, chủ yếu là cổ phần ưu đãi cổ tức dành cho một số cổ đông chiến lược hoặc cổ đông sáng lập, được quy định rõ trong điều lệ công ty. Những cổ phần này có thể kèm theo quyền được chia cổ tức cao hơn so với cổ phần phổ thông, nhưng lại có thể bị hạn chế một số quyền khác, ví dụ như quyền biểu quyết.

Công ty hiện chưa tham gia thị trường chứng khoán, tức chưa niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Do đó, việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông hiện nay được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp hiện hành và điều lệ nội bộ của công ty. Các giao dịch chuyển nhượng phải tuân thủ quy định về hình thức văn bản, sự ghi nhận trong sổ đăng ký cổ đông và trong một số trường hợp còn cần có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông nếu liên quan đến cổ phần sáng lập hoặc cổ phần có điều kiện hạn chế. Việc chưa niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán đồng nghĩa với việc công ty có quyền tự kiểm soát chặt chẽ hơn cơ cấu cổ đông, đồng thời giữ vững được tính bảo mật trong hoạt động kinh doanh và tài chính.

***- Cơ Cấu Tổ Chức***

Phòng

Kinh doanh

Giám đốc

Phòng

Kỹ thuật

Phòng

Hành chính - Kế toán

Bộ phận

Kho

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty

Công Ty Cổ Phần Minh Anh Green Việt Nam có một cơ cấu tổ chức linh hoạt và hiệu quả, bao gồm các bộ phận chức năng chủ chốt, mỗi bộ phận đảm nhiệm một nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động của công ty:

Ban Giám Đốc: Là bộ phận lãnh đạo tối cao của công ty, chịu trách nhiệm đưa ra các chiến lược phát triển, quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến tài chính, đầu tư, và hướng đi phát triển lâu dài của công ty. Ban giám đốc bao gồm những lãnh đạo có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành và am hiểu thị trường.

Phòng Kinh Doanh: Đây là bộ phận chịu trách nhiệm tìm kiếm và phát triển thị trường, tiếp cận và duy trì mối quan hệ với khách hàng, các đối tác chiến lược. Phòng kinh doanh đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng mạng lưới khách hàng và đưa sản phẩm của công ty đến tay người tiêu dùng.

Phòng Kỹ Thuật: Bộ phận này chuyên tư vấn, thiết kế các giải pháp kỹ thuật cho khách hàng và đảm bảo sản phẩm được bảo trì, bảo dưỡng đúng tiêu chuẩn. Đội ngũ kỹ thuật của công ty có tay nghề cao và luôn sẵn sàng hỗ trợ khách hàng trong việc lắp đặt, vận hành các sản phẩm máy móc.

Phòng Tài Chính - Kế Toán: Chịu trách nhiệm quản lý tài chính của công ty, bao gồm ngân sách, báo cáo tài chính, thanh toán và thu chi. Phòng kế toán cũng đảm bảo các hoạt động tài chính của công ty được minh bạch và đúng luật.

Phòng Hành Chính - Nhân Sự: Bộ phận này đảm nhận công tác quản lý nhân sự, tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn lực của công ty. Đồng thời, phòng hành chính cũng quản lý các công tác văn phòng, đảm bảo các hoạt động nội bộ diễn ra thuận lợi.

***- Tình hình hoạt động kinh doanh***

Công Ty Cổ Phần Minh Anh Green Việt Nam hiện đang hoạt động trong tình trạng ổn định và phát triển mạnh mẽ. Trong suốt những năm qua, công ty đã không ngừng mở rộng và tăng trưởng về cả quy mô lẫn thị trường. Những thành công bước đầu của công ty là nhờ vào chiến lược kinh doanh hợp lý, quản lý hiệu quả và việc luôn chú trọng đến chất lượng sản phẩm và dịch vụ khách hàng.

Công ty có mạng lưới phân phối rộng khắp các tỉnh thành trên toàn quốc, và đặc biệt là các mối quan hệ đối tác chiến lược tại các quốc gia khác, giúp nâng cao giá trị thương hiệu và mở rộng thị trường xuất khẩu. Minh Anh Green Việt Nam luôn cập nhật và áp dụng các công nghệ tiên tiến vào quy trình sản xuất và cung cấp dịch vụ, đồng thời phát triển các giải pháp linh hoạt để phục vụ khách hàng một cách hiệu quả nhất.

Bên cạnh đó, công ty còn chú trọng đến việc phát triển các mối quan hệ đối tác lâu dài, xây dựng một mạng lưới đối tác bền vững, giúp công ty không chỉ duy trì vị thế trong nước mà còn vươn xa ra thị trường quốc tế.

Công ty đã đạt được nhiều thành tựu lớn trong việc mở rộng quy mô sản xuất, phát triển các dòng sản phẩm mới, và cải tiến quy trình kinh doanh nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả. Công ty cam kết tiếp tục nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng, đồng thời tạo dựng môi trường làm việc tốt cho nhân viên.

## ***2.2.2. Những kết quả đạt được trong việc áp dụng pháp luật về chuyển nhượng cổ phần***

*- Về tự do chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần tại Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam*

Về nguyên tắc tự do chuyển nhượng cổ phần, Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định tại Điều 127 rằng cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình, trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc pháp luật chuyên ngành có quy định khác. Nguyên tắc này thể hiện tinh thần cốt lõi của mô hình công ty cổ phần – đó là sự linh hoạt trong việc luân chuyển vốn, mở rộng cơ hội đầu tư và tăng khả năng huy động tài chính từ nhiều chủ thể trong nền kinh tế. Đối với cổ đông sáng lập, trong thời hạn ba năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, việc chuyển nhượng cổ phần cần có sự đồng ý của các cổ đông sáng lập còn lại, nhằm bảo vệ tính ổn định ban đầu của công ty trong giai đoạn thành lập.

Trên cơ sở quy định của pháp luật, Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam đã vận dụng linh hoạt nguyên tắc tự do chuyển nhượng cổ phần để xây dựng một cơ chế quản trị nội bộ vừa tuân thủ đúng quy định pháp lý, vừa phát huy hiệu quả trong thực tiễn. Cụ thể, công ty đã thiết kế Điều lệ một cách bài bản khi kết hợp giữa nguyên tắc chuyển nhượng tự do và cơ chế bảo vệ cổ đông hiện hữu. Theo đó, sau thời hạn ba năm theo luật định, cổ đông được tự do chuyển nhượng cổ phần cho bên thứ ba; tuy nhiên, công ty đồng thời áp dụng cơ chế ưu tiên chào bán nội bộ nhằm khuyến khích sự gắn bó lâu dài giữa các cổ đông. Việc áp dụng cơ chế “quyền mua ưu tiên” không những không làm suy giảm quyền tự do chuyển nhượng theo quy định pháp luật, mà ngược lại còn thể hiện sự chủ động của doanh nghiệp trong việc duy trì sự ổn định của cơ cấu cổ đông chiến lược, đặc biệt trong lĩnh vực môi trường vốn đòi hỏi sự đồng thuận cao và chiến lược phát triển lâu dài.

Trên thực tế, quy định này đã góp phần tạo ra nhiều kết quả tích cực trong hoạt động của công ty. Một minh chứng rõ ràng là vào năm 2023, khi bà T. – một cổ đông phổ thông sở hữu 8% cổ phần – có nhu cầu chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của mình do thay đổi định hướng đầu tư cá nhân. Theo quy trình, bà T. đã thực hiện việc thông báo chuyển nhượng đến Hội đồng quản trị, đồng thời chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo quy định nội bộ. Sau khi không có cổ đông hiện hữu nào đăng ký mua lại, giao dịch chuyển nhượng cho một đối tác bên ngoài được công ty chấp thuận nhanh chóng mà không gặp bất kỳ trở ngại nào. Người nhận chuyển nhượng là một nhà đầu tư chuyên về công nghệ xử lý nước thải – lĩnh vực then chốt trong chiến lược mở rộng của công ty. Không chỉ phù hợp với định hướng phát triển, việc chào đón cổ đông mới còn giúp công ty tiếp cận thêm mạng lưới đối tác chiến lược và nguồn vốn từ các tổ chức tài chính xanh. Điều này thể hiện rằng, cơ chế chuyển nhượng được công ty thiết kế không những đảm bảo quyền lợi cổ đông theo đúng tinh thần của Luật Doanh nghiệp, mà còn góp phần nâng cao chất lượng cơ cấu cổ đông theo hướng chuyên nghiệp hóa và chiến lược hóa.

Bên cạnh đó, chính sách chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam còn thể hiện sự chủ động trong hội nhập với thông lệ quản trị quốc tế. Thay vì để thị trường điều tiết một cách hoàn toàn tự do, công ty đã lựa chọn mô hình quản trị cân bằng, vừa đảm bảo tính minh bạch trong chuyển nhượng, vừa gìn giữ định hướng phát triển dài hạn. Tư duy này cho thấy doanh nghiệp không chỉ tuân thủ pháp luật một cách hình thức, mà còn biết cách nội luật hóa quy định pháp lý thành hành lang quản trị hiệu quả, giúp nâng cao năng lực điều hành và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Đây là một minh chứng cho sự vận dụng thành công các nguyên tắc pháp luật doanh nghiệp trong bối cảnh đặc thù, góp phần xây dựng một môi trường đầu tư minh bạch, ổn định và hấp dẫn.

*- Về thủ tục chuyển nhượng cổ phần theo Luật Doanh nghiệp 2020*

Về điều kiện chuyển nhượng cổ phần, pháp luật doanh nghiệp hiện hành không quy định cứng nhắc các điều kiện ràng buộc cụ thể đối với việc chuyển nhượng cổ phần phổ thông. Theo Luật Doanh nghiệp 2020, ngoại trừ các giới hạn liên quan đến cổ đông sáng lập trong ba năm đầu, nhìn chung việc chuyển nhượng cổ phần không bị ràng buộc bởi điều kiện mang tính bắt buộc, mà được để mở cho doanh nghiệp tự quy định trong Điều lệ. Điều này thể hiện sự linh hoạt của pháp luật, cho phép các công ty cổ phần chủ động xây dựng hệ thống quy tắc nội bộ phù hợp với tính chất hoạt động, quy mô và định hướng phát triển của từng doanh nghiệp.

Tận dụng quyền tự chủ này, Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam đã thiết kế một hệ thống điều kiện chuyển nhượng cổ phần mang tính chọn lọc nhưng minh bạch, vừa giúp kiểm soát cơ cấu cổ đông, vừa đảm bảo sự thông thoáng cần thiết trong luân chuyển vốn. Cụ thể, công ty quy định trong Điều lệ rằng, mọi giao dịch chuyển nhượng cổ phần đều phải được thông báo trước bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, trong đó nêu rõ thông tin về người nhận chuyển nhượng, mục đích, phương thức thanh toán và cam kết tuân thủ các quy định của công ty. Đồng thời, cổ đông mới (sau khi nhận chuyển nhượng) cần ký cam kết tuân thủ đầy đủ Điều lệ công ty và các quy tắc đạo đức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường, bảo vệ tài sản trí tuệ và hạn chế cạnh tranh không lành mạnh. Đây là những điều kiện có tính chất phòng ngừa và định hướng, giúp bảo vệ lợi ích chung của doanh nghiệp và các cổ đông lâu dài, chứ không nhằm mục đích gây cản trở cho việc chuyển nhượng.

Một ví dụ điển hình cho thành công của chính sách này là vào năm 2023, khi công ty triển khai chiến lược thu hút các nhà đầu tư công nghệ để nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển (R&D). Lúc này, một số cổ đông hiện hữu đã chủ động đề xuất chuyển nhượng một phần cổ phần cho các đối tác chiến lược trong lĩnh vực công nghệ sinh học và xử lý chất thải công nghiệp. Nhờ hệ thống điều kiện chuyển nhượng rõ ràng, các đối tác mới nhanh chóng đáp ứng được yêu cầu về hồ sơ, năng lực và cam kết đầu tư lâu dài. Việc kiểm tra điều kiện không chỉ diễn ra minh bạch mà còn được thực hiện đúng quy trình, giúp đẩy nhanh tiến độ hoàn tất chuyển nhượng chỉ trong vòng chưa đầy một tháng. Sau khi hoàn tất, công ty không chỉ thu hút được nguồn vốn mới mà còn thiết lập được các dự án hợp tác song phương về công nghệ xanh, góp phần đưa sản phẩm của doanh nghiệp tiếp cận thị trường quốc tế.

Thành tựu trên cho thấy rằng, việc thiết lập các điều kiện chuyển nhượng cổ phần không làm mất đi bản chất “tự do chuyển nhượng” theo luật định, mà ngược lại, khi được thiết kế hợp lý và công khai, những điều kiện này có thể trở thành công cụ chiến lược giúp doanh nghiệp lọc chọn cổ đông phù hợp, nâng cao chất lượng cổ đông, đảm bảo lợi ích lâu dài và bền vững. Đây là biểu hiện rõ nét của tư duy pháp lý hiện đại – lấy sự minh bạch và mục tiêu phát triển làm trung tâm, đồng thời vận dụng linh hoạt không gian pháp lý mà Luật Doanh nghiệp trao cho cộng đồng doanh nghiệp.

Theo Luật Doanh nghiệp 2020, thủ tục chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần bao gồm các bước cơ bản như thông báo chuyển nhượng, quyền ưu tiên mua của cổ đông hiện hữu, sự đồng ý của Hội đồng quản trị, và cập nhật thông tin trong sổ đăng ký cổ đông. Tại Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam, thủ tục này được thực hiện tương đối chặt chẽ và có sự giám sát từ các cấp lãnh đạo của công ty.

Khi một cổ đông muốn chuyển nhượng cổ phần, bước đầu tiên là phải thông báo với công ty về việc chuyển nhượng. Cổ đông này cần cung cấp các thông tin chi tiết về cổ phần muốn chuyển nhượng, bao gồm số lượng cổ phần, giá trị cổ phần, và thông tin về người nhận chuyển nhượng. Thông báo này phải được gửi ít nhất 30 ngày trước khi giao dịch chuyển nhượng được thực hiện, theo quy định của Điều lệ công ty. Điều này nhằm đảm bảo rằng các cổ đông khác có đủ thời gian để xem xét và quyết định có muốn mua lại cổ phần hay không.

Sau khi nhận được thông báo chuyển nhượng, Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam sẽ thực hiện quyền ưu tiên mua cổ phần của cổ đông hiện hữu. Trong trường hợp này, cổ đông hiện hữu có quyền mua cổ phần với giá đã được xác định trong thông báo. Ví dụ, vào tháng 5 năm 2024, khi một cổ đông nhỏ lẻ muốn chuyển nhượng 5% cổ phần của mình, các cổ đông hiện hữu đã có 15 ngày để quyết định có mua lại số cổ phần này hay không. Tuy nhiên, do sự không đồng thuận giữa các cổ đông hiện hữu, việc chuyển nhượng không thể thực hiện ngay lập tức và phải kéo dài thêm thời gian thương thảo.

Tiếp theo, nếu không có cổ đông hiện hữu nào mua lại cổ phần, công ty sẽ phê duyệt việc chuyển nhượng cho bên ngoài. Tuy nhiên, nếu cổ phần chuyển nhượng thuộc về cổ đông sáng lập hoặc cổ đông chiến lược, cần phải có sự đồng ý của Hội đồng quản trị trước khi tiến hành. Hội đồng quản trị sẽ xem xét kỹ lưỡng các yếu tố ảnh hưởng đến sự ổn định của công ty và các mục tiêu chiến lược dài hạn.

Cuối cùng, sau khi hoàn tất các thủ tục và được sự đồng ý của các bên liên quan, công ty sẽ cập nhật thông tin cổ đông mới vào sổ đăng ký cổ đông và cấp chứng chỉ cổ phần cho cổ đông nhận chuyển nhượng. Tuy nhiên, trong thực tế, quy trình này không phải lúc nào cũng suôn sẻ, đặc biệt trong trường hợp có tranh chấp hoặc các cổ đông không đồng thuận.

*- Về hậu quả pháp lý sau khi chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần*

Về quyền và nghĩa vụ của cổ đông sau khi chuyển nhượng, Luật Doanh nghiệp 2020 quy định rõ tại Điều 115 rằng cổ đông là người sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần và từ đó phát sinh các quyền, nghĩa vụ tương ứng. Theo quy định tại Điều 119, quyền cổ đông bao gồm: quyền được nhận cổ tức, quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, quyền yêu cầu công ty cung cấp thông tin, và quyền ưu tiên mua cổ phần mới phát hành. Về nghĩa vụ, cổ đông có trách nhiệm thanh toán đầy đủ số cổ phần đã đăng ký mua, tuân thủ Điều lệ và quyết định của Đại hội đồng cổ đông, cũng như giữ bí mật thông tin được cung cấp từ công ty.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc xác lập đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cổ đông sau khi chuyển nhượng lại là một khâu thường bị xem nhẹ tại nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các công ty cổ phần chưa niêm yết. Điều này dẫn đến hiện tượng "sở hữu cổ phần trên giấy" nhưng không được đảm bảo thực thi các quyền tương ứng do thiếu cập nhật hồ sơ, không công khai thông tin hoặc trì hoãn việc công nhận tư cách cổ đông mới. Trong khi đó, tại Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam, việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ cổ đông sau khi hoàn tất giao dịch được thực hiện rất đồng bộ, chính xác, và kịp thời, thể hiện sự chuyên nghiệp trong quản trị.

Cụ thể, công ty xây dựng cơ chế chuyển tiếp quyền lực mềm: ngay sau khi hoàn tất cập nhật cổ đông mới vào sổ đăng ký, Phòng Hành chính – Nhân sự gửi ngay văn bản thông báo chính thức về quyền và nghĩa vụ đến cổ đông mới, đồng thời mời tham dự buổi "hướng dẫn cổ đông mới" – một mô hình được tổ chức định kỳ hàng quý. Tại đây, cổ đông mới được phổ biến về Điều lệ công ty, cách thức tham gia họp Đại hội đồng cổ đông, quyền tiếp cận thông tin tài chính, cũng như cơ chế biểu quyết và nhận cổ tức. Chính sách này giúp cổ đông nhanh chóng hòa nhập vào hệ thống quản trị, đồng thời phát huy vai trò giám sát và đồng hành chiến lược cùng ban điều hành.

Không dừng lại ở mức độ thủ tục, Công ty Minh Anh Green còn áp dụng chính sách chủ động kích hoạt quyền cổ đông, chẳng hạn như gửi email định kỳ quý về hoạt động sản xuất – kinh doanh, thông báo về các đợt phát hành thêm cổ phần (nếu có), đồng thời mời cổ đông góp ý kiến trước khi Hội đồng quản trị thông qua các quyết định quan trọng. Điều này không chỉ giúp đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho cổ đông mới mà còn nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp theo hướng minh bạch – dân chủ.

Về nghĩa vụ tài chính, công ty cũng áp dụng chính sách tự động đối soát và xác nhận nghĩa vụ thanh toán trước khi ghi nhận quyền cổ đông. Việc này giúp hạn chế tình trạng "chuyển nhượng nửa vời", tức là chỉ ký hợp đồng mà chưa thanh toán đủ, nhưng đã yêu cầu được ghi tên vào danh sách cổ đông – điều từng là nguyên nhân gây tranh chấp tại nhiều công ty cùng ngành. Với công cụ quản lý điện tử và hệ thống kế toán tích hợp, công ty kiểm soát rất chặt chẽ dòng tiền liên quan đến giao dịch cổ phần, đảm bảo rằng mọi quyền lợi chỉ phát sinh khi nghĩa vụ tài chính đã hoàn tất.

Một ví dụ tiêu biểu là vào đầu năm 2024, khi Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam phát hành riêng lẻ cổ phần cho một cổ đông tổ chức chiến lược – Công ty TNHH Môi trường Xanh T.L. Sau khi hoàn tất việc mua 8% cổ phần và được ghi nhận vào sổ cổ đông, đại diện tổ chức này đã ngay lập tức được mời tham gia nhóm “Diễn đàn cổ đông” – một nền tảng nội bộ dành riêng cho cổ đông nhằm thảo luận, đóng góp ý kiến và cập nhật thông tin quan trọng. Sự chuyên nghiệp trong công tác này đã giúp T.L. sớm hòa nhập, thậm chí đề xuất thành công một sáng kiến cải tiến hệ thống lọc khí thải trong nhà máy tại Hòa Bình – mang lại giá trị kinh tế rõ rệt.

Nhìn chung, với cách tiếp cận chủ động, minh bạch và thân thiện, Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam đã và đang tạo ra một chuẩn mực mới trong thực tiễn đảm bảo quyền và nghĩa vụ cho cổ đông sau chuyển nhượng – một vấn đề pháp lý tưởng chừng đơn giản nhưng lại rất dễ bị xem nhẹ. Chính nhờ đó, công ty đã thành công trong việc duy trì sự ổn định nội bộ, gia tăng gắn kết giữa các nhà đầu tư và ban lãnh đạo, đồng thời tạo nền tảng vững chắc để huy động vốn trong các giai đoạn phát triển tiếp theo.

*Về hậu quả pháp lý:* Việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam không chỉ đơn giản là một giao dịch tài chính mà còn mang lại những hậu quả pháp lý quan trọng đối với các bên liên quan, bao gồm cổ đông chuyển nhượng, cổ đông nhận chuyển nhượng, và công ty. Những hậu quả này không chỉ ảnh hưởng đến quyền lợi của các cổ đông mà còn tác động sâu rộng đến sự ổn định, chiến lược phát triển và tính minh bạch trong quản lý công ty.

*Đối với cổ đông chuyển nhượng:*

Sau khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng cổ phần, cổ đông chuyển nhượng không còn quyền sở hữu đối với cổ phần đã chuyển nhượng. Đây là một hậu quả pháp lý rõ ràng và có tính ràng buộc, đảm bảo rằng giao dịch chuyển nhượng cổ phần được thực hiện hợp pháp và hiệu lực. Cổ đông này sẽ mất quyền tham gia các cuộc họp cổ đông, không còn quyền biểu quyết, và mất quyền nhận cổ tức từ số cổ phần đã chuyển nhượng. Hơn nữa, cổ đông chuyển nhượng cũng sẽ không còn quyền kiểm soát công ty hoặc tham gia vào các quyết định quan trọng liên quan đến sự phát triển của công ty.

Ví dụ thực tế: Vào năm 2023, một cổ đông sáng lập tại Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam đã thực hiện việc chuyển nhượng 15% cổ phần của mình cho một đối tác chiến lược nhằm thu hút nguồn lực mới cho công ty. Sau khi việc chuyển nhượng được hoàn tất và thông tin cổ đông mới được cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông, cổ đông sáng lập này đã mất quyền tham gia vào các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, và không còn khả năng biểu quyết trong các quyết định quan trọng của công ty. Điều này làm thay đổi một phần cơ cấu quyền lực trong công ty, đặc biệt là trong việc đưa ra các chiến lược và quyết định tài chính lớn. Việc mất quyền kiểm soát này có thể khiến cổ đông chuyển nhượng cảm thấy thiệt thòi, nhưng đó là hệ quả tất yếu của việc chuyển nhượng cổ phần.

*Đối với cổ đông nhận chuyển nhượng:*

Cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phần sẽ ngay lập tức có quyền lợi mới, bao gồm quyền tham gia biểu quyết, nhận cổ tức, và các quyền lợi tài chính khác liên quan đến cổ phần mà họ nhận chuyển nhượng. Tuy nhiên, hậu quả pháp lý đối với cổ đông nhận chuyển nhượng không phải lúc nào cũng là một quá trình suôn sẻ. Nếu việc chuyển nhượng cổ phần không được thực hiện đúng quy trình hoặc vi phạm các điều khoản trong Điều lệ công ty, cổ đông nhận chuyển nhượng có thể phải đối mặt với những tranh chấp pháp lý. Điều này có thể bao gồm việc yêu cầu hủy bỏ giao dịch chuyển nhượng, kiện tụng để đòi quyền lợi, hoặc thậm chí phải chịu trách nhiệm pháp lý nếu họ tham gia vào giao dịch vi phạm pháp luật.

Hơn nữa, cổ đông nhận chuyển nhượng cũng phải đối mặt với nghĩa vụ thuế và các trách nhiệm tài chính khác, như việc đóng thuế đối với lợi nhuận từ chuyển nhượng cổ phần (nếu có). Chính vì vậy, cổ đông nhận chuyển nhượng không chỉ cần hiểu rõ các quyền lợi mà họ có mà còn phải lưu ý đến các nghĩa vụ tài chính và pháp lý của mình.

Ví dụ thực tế: Trong năm 2023, khi một cổ đông chiến lược của công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam nhận chuyển nhượng cổ phần từ một cổ đông sáng lập, họ đã phải đối mặt với những thủ tục phức tạp và thỏa thuận với cổ đông hiện hữu để hoàn tất giao dịch. Mặc dù có quyền lợi mới, nhưng cổ đông nhận chuyển nhượng này cũng phải tuân thủ các điều kiện mà Điều lệ công ty đặt ra, bao gồm việc không thể bán lại cổ phần trong vòng 2 năm kể từ khi nhận chuyển nhượng, nhằm bảo vệ cấu trúc cổ đông ổn định trong giai đoạn đầu.

*Đối với công ty:*

Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam sẽ phải chịu một số hậu quả pháp lý quan trọng sau khi một cổ phần trong công ty được chuyển nhượng. Đầu tiên, việc chuyển nhượng cổ phần có thể ảnh hưởng trực tiếp đến cơ cấu sở hữu và quyền kiểm soát trong công ty. Khi có sự thay đổi trong số lượng cổ phần nắm giữ của các cổ đông, công ty sẽ phải đối mặt với khả năng thay đổi trong quyền kiểm soát, đặc biệt là nếu cổ đông mới nhận được lượng cổ phần lớn hoặc có chiến lược phát triển khác biệt so với các cổ đông hiện tại.

Công ty cũng có trách nhiệm duy trì sự minh bạch và hợp pháp trong tất cả các giao dịch chuyển nhượng cổ phần. Điều này bao gồm việc kiểm tra và xác nhận các thủ tục chuyển nhượng, đảm bảo rằng việc chuyển nhượng cổ phần tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Nếu công ty không thực hiện đầy đủ các thủ tục này, công ty có thể phải đối mặt với các tranh chấp pháp lý hoặc bị các cơ quan chức năng xử phạt.

Ngoài ra, việc chuyển nhượng cổ phần cũng có thể ảnh hưởng đến chiến lược phát triển của công ty, đặc biệt nếu cổ phần được chuyển nhượng cho đối tác không phù hợp với định hướng ban đầu của công ty. Ví dụ, nếu cổ đông mới có chiến lược phát triển mâu thuẫn với mục tiêu dài hạn của công ty, điều này có thể gây ra sự bất đồng nội bộ và ảnh hưởng đến sự ổn định trong hoạt động kinh doanh.

Ví dụ thực tế: Một trường hợp điển hình là vào năm 2024, khi một cổ đông chiến lược nhận chuyển nhượng 20% cổ phần từ một cổ đông hiện hữu. Cổ đông mới này có ý định đầu tư vào một hướng đi khác biệt với kế hoạch phát triển bền vững mà công ty đã vạch ra trước đó. Điều này dẫn đến những cuộc tranh luận và xung đột nội bộ giữa các cổ đông về chiến lược phát triển. Công ty phải tiến hành các cuộc họp để hòa giải các bất đồng và đảm bảo rằng các chiến lược phát triển được thống nhất trước khi tiếp tục triển khai. Nếu không giải quyết triệt để, tình huống này có thể gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của công ty và thậm chí dẫn đến việc thay đổi cấu trúc lãnh đạo.

Tóm lại, việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam không chỉ ảnh hưởng đến các cổ đông mà còn tác động sâu rộng đến chiến lược phát triển và hoạt động của công ty. Các hậu quả pháp lý đối với cổ đông chuyển nhượng, cổ đông nhận chuyển nhượng và công ty cần phải được cân nhắc kỹ lưỡng trước khi thực hiện giao dịch. Để đảm bảo tính hợp pháp và bảo vệ quyền lợi của tất cả các bên liên quan, công ty phải tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty, đồng thời duy trì một hệ thống quản lý minh bạch và hiệu quả. Việc này không chỉ giúp tránh các tranh chấp pháp lý mà còn góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của công ty.

## ***2.2.3. Những hạn chế, vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật về chuyển nhượng cổ phần***

Mặc dù Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam đã thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty, nhưng trong thực tế, công ty vẫn gặp phải một số hạn chế và vướng mắc trong quá trình chuyển nhượng cổ phần. Những vấn đề này không chỉ ảnh hưởng đến quyền lợi của cổ đông mà còn tác động đến sự phát triển ổn định của công ty.

Hạn chế về quyền tự do chuyển nhượng cổ phần: Một trong những hạn chế lớn nhất mà công ty gặp phải là quy định hạn chế quyền tự do chuyển nhượng cổ phần, đặc biệt đối với các cổ đông sáng lập và cổ đông chiến lược. Mặc dù Luật Doanh nghiệp 2020 cho phép tự do chuyển nhượng cổ phần, nhưng Điều lệ công ty lại đưa ra một số điều kiện ràng buộc. Cụ thể, các cổ đông sáng lập không được phép chuyển nhượng cổ phần của mình trong vòng 3 năm kể từ khi công ty được thành lập. Điều này khiến một số cổ đông không thể thực hiện kế hoạch chuyển nhượng cổ phần của mình khi cần thiết, đặc biệt khi có sự thay đổi trong chiến lược đầu tư cá nhân hoặc khi gặp khó khăn tài chính.

Việc này gây ra sự không linh hoạt trong hoạt động kinh doanh của công ty và có thể dẫn đến những tình huống bất cập khi cổ đông muốn thoái vốn nhưng không thể thực hiện được.

Quy trình phức tạp và mất thời gian: Quy trình chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam khá phức tạp và mất nhiều thời gian do yêu cầu phải có sự đồng thuận từ các cổ đông hiện hữu và Hội đồng quản trị. Các thủ tục bao gồm thông báo cho công ty, quyền ưu tiên mua cổ phần của cổ đông hiện hữu, sự đồng ý của Hội đồng quản trị, và việc cập nhật thông tin trong sổ đăng ký cổ đông. Quá trình này không chỉ gây tốn thời gian mà còn dễ dẫn đến tranh chấp nếu không có sự thống nhất giữa các bên liên quan.

Trong một số trường hợp, cổ đông có thể gặp khó khăn khi muốn chuyển nhượng cổ phần trong thời gian ngắn, đặc biệt khi công ty gặp phải nhu cầu tài chính cấp bách hoặc khi cần thu hút thêm nhà đầu tư mới.

Vướng mắc trong việc xác định giá trị cổ phần: Một vướng mắc khác là việc xác định giá trị cổ phần khi chuyển nhượng. Điều này đặc biệt phức tạp trong trường hợp công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc khi giá trị của công ty thay đổi theo thời gian. Việc xác định giá trị cổ phần một cách công bằng và hợp lý là một vấn đề thường xuyên gặp phải trong quá trình chuyển nhượng, đặc biệt khi các cổ đông có những quan điểm khác nhau về giá trị thực của cổ phần. Sự thiếu minh bạch trong việc định giá có thể dẫn đến các tranh chấp pháp lý, hoặc làm giảm niềm tin của cổ đông trong công ty.

Khó khăn trong việc thay đổi cơ cấu cổ đông: Khi cổ phần được chuyển nhượng cho các đối tác bên ngoài hoặc các cổ đông không thuộc nhóm cổ đông chiến lược, Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam có thể gặp khó khăn trong việc duy trì sự ổn định trong cơ cấu cổ đông. Việc chuyển nhượng có thể làm thay đổi quyền kiểm soát và ảnh hưởng đến chiến lược phát triển của công ty. Sự thay đổi này có thể dẫn đến mâu thuẫn nội bộ giữa các cổ đông hiện hữu và cổ đông mới, ảnh hưởng đến sự hợp tác trong công ty.

## ***2.2.4. Nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc***

Những hạn chế và vướng mắc trong việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam không chỉ xuất phát từ các quy định pháp lý mà còn liên quan đến những yếu tố nội bộ và đặc thù của công ty. Các nguyên nhân chính có thể kể đến như sau:

Điều lệ công ty và các quy định nội bộ: Điều lệ công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam quy định khá chặt chẽ về việc chuyển nhượng cổ phần, đặc biệt là quyền ưu tiên mua cổ phần của cổ đông hiện hữu. Đây là một biện pháp nhằm bảo vệ quyền lợi của các cổ đông hiện tại và duy trì sự ổn định trong cơ cấu cổ đông của công ty. Tuy nhiên, những quy định này lại tạo ra sự không linh hoạt trong quá trình chuyển nhượng cổ phần, khiến cổ đông không thể thực hiện nhanh chóng giao dịch của mình khi có nhu cầu. Việc này có thể gây khó khăn trong các tình huống cần thiết như khi cổ đông muốn thoái vốn hoặc khi công ty cần huy động vốn gấp.

Quy trình chuyển nhượng phức tạp và thiếu rõ ràng: Quy trình chuyển nhượng cổ phần tại công ty được xây dựng với nhiều bước kiểm tra và thủ tục xác nhận. Tuy nhiên, quy trình này thiếu sự đơn giản hóa và đôi khi gây nhầm lẫn cho cổ đông, đặc biệt là trong những trường hợp chuyển nhượng giữa các cổ đông không phải là cổ đông sáng lập. Việc phải thông qua nhiều khâu xác nhận từ các bên liên quan làm kéo dài thời gian và gia tăng chi phí cho cổ đông, dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện nhanh chóng giao dịch.

Vấn đề định giá cổ phần: Một nguyên nhân quan trọng dẫn đến vướng mắc trong chuyển nhượng cổ phần là việc xác định giá trị cổ phần khi giao dịch. Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam hiện nay chưa niêm yết trên sàn chứng khoán, khiến việc xác định giá trị cổ phần trở nên khó khăn và có thể dẫn đến các tranh chấp giữa cổ đông về mức giá hợp lý. Nếu giá trị cổ phần không được xác định đúng đắn và công bằng, cổ đông có thể cảm thấy không được bảo vệ quyền lợi và gây ra mâu thuẫn, ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

Khả năng thay đổi chiến lược và quyền kiểm soát công ty: Việc chuyển nhượng cổ phần có thể làm thay đổi cơ cấu quyền lực trong công ty, đặc biệt là khi cổ phần được chuyển nhượng cho các cổ đông không phải là cổ đông chiến lược. Sự thay đổi này có thể dẫn đến mâu thuẫn về chiến lược phát triển công ty, ảnh hưởng đến sự hợp tác giữa các cổ đông, và tạo ra các bất ổn trong hoạt động kinh doanh của công ty. Các cổ đông mới có thể không đồng thuận với các cổ đông hiện hữu về các vấn đề quan trọng như định hướng phát triển, đầu tư, hay phương án kinh doanh dài hạn.

Sự thiếu minh bạch và chưa đồng nhất trong việc áp dụng pháp luật: Một số vướng mắc có thể đến từ sự thiếu minh bạch trong việc áp dụng các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty. Công ty có thể chưa có sự thống nhất giữa các bộ phận về cách thức áp dụng các quy định này, dẫn đến việc thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cổ phần không đầy đủ hoặc thiếu chính xác. Điều này có thể làm phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan và gây ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh của công ty.

## **Tiểu kết chương 2**

Trong Chương 2, chúng ta đã phân tích và làm rõ thực trạng pháp lý về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần, đồng thời áp dụng những quy định này vào thực tiễn tại Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam. Qua đó, có thể thấy rằng việc chuyển nhượng cổ phần là một quá trình quan trọng, ảnh hưởng đến quyền lợi của các cổ đông cũng như sự ổn định và phát triển của công ty. Tuy nhiên, công ty cũng đang gặp phải một số hạn chế và vướng mắc trong việc thực hiện các thủ tục này, từ quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đến quy trình phức tạp và vấn đề định giá cổ phần.

Mặc dù Luật Doanh nghiệp 2020 đã tạo ra một khuôn khổ pháp lý rõ ràng và linh hoạt cho việc chuyển nhượng cổ phần, nhưng Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam vẫn gặp phải những rào cản nhất định. Các quy định về quyền ưu tiên mua cổ phần của cổ đông hiện hữu, thủ tục chuyển nhượng phức tạp, và vướng mắc trong việc định giá cổ phần đã gây khó khăn cho cổ đông và công ty trong việc thực hiện các giao dịch cổ phần. Những vấn đề này không chỉ ảnh hưởng đến quyền lợi của các cổ đông mà còn có thể tác động xấu đến sự ổn định và phát triển lâu dài của công ty.

Ngoài ra, nguyên nhân của những hạn chế và vướng mắc này chủ yếu bắt nguồn từ các yếu tố nội bộ của công ty như Điều lệ công ty, quy trình thủ tục chuyển nhượng, cũng như việc thiếu minh bạch trong việc áp dụng các quy định pháp luật. Những vấn đề này cần được xem xét và giải quyết kịp thời để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các cổ đông và sự phát triển bền vững của công ty trong tương lai.

Để khắc phục các hạn chế này, công ty cần cải tiến quy trình chuyển nhượng cổ phần, tạo sự linh hoạt hơn trong việc thực hiện các giao dịch cổ phần, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong việc xác định giá trị cổ phần và xử lý các tranh chấp phát sinh. Khi đó, công ty sẽ tạo được một môi trường kinh doanh thuận lợi và đảm bảo sự ổn định trong hoạt động kinh doanh, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững trong dài hạn.

# CHƯƠNG 3: YÊU CẦU, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN

## **3.1. Yêu cầu hoàn thiện pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần**

**3.1.1. Việc hoàn thiện pháp luật về chuyển nhượng cổ phần phải đảm bảo quyền tự do của các cổ đông, lợi ích của Công ty**

- Cần rõ ràng hơn về quyền ưu tiên mua cổ phần của cổ đông hiện hữu

Theo Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020, cổ đông hiện hữu có quyền ưu tiên mua cổ phần trong trường hợp chuyển nhượng cổ phần cho người ngoài công ty. Tuy nhiên, quy định này hiện vẫn còn thiếu rõ ràng về thủ tục thực hiện quyền ưu tiên, thời gian và cơ chế thông báo cụ thể đối với cổ đông hiện hữu. Điều này có thể dẫn đến sự thiếu minh bạch và tranh chấp trong quá trình chuyển nhượng cổ phần, đặc biệt là đối với các công ty cổ phần không đại chúng, nơi cổ đông hiện hữu có thể bị hạn chế quyền lợi nếu không nhận thức rõ ràng về quyền của mình. Do đó, cần phải quy định chi tiết hơn về thủ tục, thời gian và cách thức thông báo về quyền ưu tiên để cổ đông có thể dễ dàng thực hiện quyền lợi của mình.

- Cần quy định rõ về các điều kiện hạn chế chuyển nhượng cổ phần

Mặc dù Luật Doanh nghiệp 2020 cho phép cổ đông tự do chuyển nhượng cổ phần, song cũng có thể áp dụng các điều kiện hạn chế trong điều lệ công ty nhằm bảo vệ lợi ích chung của công ty và các cổ đông khác. Tuy nhiên, thực tế cho thấy một số công ty cổ phần đã lạm dụng quyền hạn này, áp đặt các hạn chế không rõ ràng hoặc không công bằng đối với cổ đông trong việc chuyển nhượng cổ phần. Do đó, cần phải có quy định cụ thể và minh bạch hơn về các điều kiện hạn chế, bảo đảm các điều kiện này phải hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật và không xâm phạm quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

- Cải thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phần

Pháp luật hiện hành chưa quy định rõ ràng và đầy đủ về các quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phần, đặc biệt là đối với các cổ đông nhận chuyển nhượng. Cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phần, ngoài quyền lợi về cổ tức và quyền biểu quyết, còn phải tuân thủ những nghĩa vụ nào đối với công ty và các cổ đông khác? Cần bổ sung quy định về trách nhiệm của cổ đông nhận chuyển nhượng đối với công ty, bảo đảm rằng quyền lợi của các cổ đông hiện hữu và công ty không bị xâm phạm khi có sự thay đổi trong cơ cấu cổ đông. Đồng thời, các cổ đông phải có trách nhiệm cung cấp thông tin chính xác về nguồn gốc cổ phần trong giao dịch chuyển nhượng để tránh xảy ra các tranh chấp liên quan đến tính hợp pháp của cổ phần.

**3.1.2. Việc hoàn thiện pháp luật về chuyển nhượng cổ phần phải đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật có liên quan (như Luật Chứng khoán, Luật đầu tư…)**

Một trong những yêu cầu quan trọng đặt ra trong quá trình hoàn thiện pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần là bảo đảm tính đồng bộ và thống nhất trong toàn bộ hệ thống pháp luật có liên quan, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Bộ luật Dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trên thực tế, hoạt động chuyển nhượng cổ phần không chỉ đơn thuần là một giao dịch nội bộ giữa các cổ đông mà còn liên quan trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, quyền đầu tư, quyền tiếp cận thị trường vốn và các yếu tố pháp lý khác. Việc thiếu sự thống nhất trong các quy định pháp luật có thể dẫn đến những mâu thuẫn, chồng chéo, làm phát sinh rủi ro pháp lý và cản trở quá trình lưu thông vốn trong nền kinh tế. Chẳng hạn, Luật Doanh nghiệp cho phép cổ đông tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông, nhưng Luật Chứng khoán lại yêu cầu tuân thủ điều kiện công bố thông tin, giới hạn sở hữu đối với nhà đầu tư nước ngoài, hoặc quy định về giao dịch nội bộ đối với cổ đông lớn. Tương tự, Luật Đầu tư cũng có thể đưa ra các điều kiện tiếp nhận nhà đầu tư nước ngoài vào một số lĩnh vực có điều kiện, dẫn đến việc chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài cần được thẩm định lại theo các tiêu chí khác. Nếu không có sự đồng bộ giữa các văn bản pháp luật này, doanh nghiệp và nhà đầu tư sẽ gặp khó khăn trong việc xác định rõ quyền và nghĩa vụ của mình khi thực hiện giao dịch chuyển nhượng. Do đó, việc hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này không thể thực hiện một cách rời rạc mà cần đặt trong tổng thể hệ thống pháp lý quốc gia, với định hướng cải cách thủ tục hành chính, minh bạch hóa điều kiện đầu tư, đồng thời tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước để tạo nên một môi trường pháp lý ổn định, thông suốt và hấp dẫn đối với hoạt động đầu tư – kinh doanh.

**3.1.3. Việc hoàn thiện pháp luật về chuyển nhượng cổ phần phải phù hợp với các thông lệ quốc tế có liên quan**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, việc hoàn thiện pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần cần phải **được thực hiện trên cơ sở tham chiếu và phù hợp với các thông lệ quốc tế** nhằm đảm bảo tính cạnh tranh và khả năng thu hút đầu tư nước ngoài của thị trường Việt Nam. Các thông lệ quốc tế hiện nay đều nhấn mạnh nguyên tắc tự do chuyển nhượng cổ phần, minh bạch thông tin, bình đẳng giữa các nhà đầu tư và bảo vệ quyền lợi của cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số. Đây là những nguyên tắc được ghi nhận phổ biến trong luật doanh nghiệp của các quốc gia phát triển cũng như trong các bộ quy tắc về quản trị công ty như OECD Principles of Corporate Governance. Để pháp luật Việt Nam bắt kịp với xu thế này, việc điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung các quy định liên quan đến chuyển nhượng cổ phần cần đảm bảo tính nhất quán với các nguyên tắc chung nêu trên, đồng thời giảm thiểu các rào cản hành chính không cần thiết, đặc biệt là trong bối cảnh Việt Nam đã tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA hay RCEP – trong đó có cam kết về minh bạch, tự do đầu tư và đối xử công bằng giữa các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Ngoài ra, Việt Nam cũng cần học hỏi kinh nghiệm lập pháp của các quốc gia có thị trường vốn phát triển nhằm xây dựng một cơ chế chuyển nhượng cổ phần hiện đại, linh hoạt nhưng vẫn bảo đảm kiểm soát được các rủi ro pháp lý và nguy cơ thao túng thị trường. Việc tiếp cận các thông lệ quốc tế không chỉ góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước, mà còn là bước đi cần thiết trong tiến trình nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng hiện đại, minh bạch và hội nhập.

## **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần**

## ***3.2.1. Giải pháp hoàn thiện quy định về tự do chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần***

Theo Điều 127 của Luật Doanh nghiệp 2020, cổ đông của công ty cổ phần có quyền chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác. Tuy nhiên, quyền này không phải là tuyệt đối, vì có thể bị hạn chế bởi điều lệ công ty. Những hạn chế này có thể là yêu cầu sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông hoặc hội đồng quản trị khi một cổ đông muốn chuyển nhượng cổ phần cho người ngoài công ty, hoặc việc áp dụng quyền ưu tiên mua cổ phần cho các cổ đông hiện hữu. Những quy định này có thể hạn chế tính linh hoạt và gây khó khăn cho cổ đông khi muốn chuyển nhượng cổ phần.

Để hoàn thiện quy định về tự do chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần, cần thực hiện một số giải pháp cơ bản, giúp cải thiện tính minh bạch và tính linh hoạt trong việc chuyển nhượng cổ phần, đồng thời bảo vệ quyền lợi của cổ đông và đảm bảo sự ổn định của công ty.

Điều chỉnh lại các quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần: Mặc dù Điều 127 của Luật Doanh nghiệp 2020 đã ghi nhận quyền chuyển nhượng cổ phần của cổ đông, nhưng quy định về các hạn chế trong điều lệ công ty có thể gây khó khăn cho các cổ đông khi muốn thực hiện quyền này. Do đó, cần có quy định yêu cầu các hạn chế này phải được quy định một cách minh bạch, rõ ràng ngay từ đầu trong điều lệ công ty, nhằm tránh sự áp đặt các hạn chế không hợp lý hoặc không công bằng sau khi công ty đã hoạt động. Các hạn chế này chỉ nên áp dụng trong những trường hợp thật sự cần thiết để bảo vệ lợi ích của công ty, bảo đảm sự ổn định của cơ cấu cổ đông và tránh việc chuyển nhượng cổ phần gây mất cân đối về chiến lược và mục tiêu phát triển công ty. Những hạn chế này phải được cụ thể hóa và rõ ràng trong các điều kiện chuyển nhượng cổ phần, không gây khó khăn hay cản trở quá trình chuyển nhượng của cổ đông.

Minh bạch hóa quyền ưu tiên mua cổ phần: Quyền ưu tiên mua cổ phần cho các cổ đông hiện hữu là một biện pháp bảo vệ quyền lợi của cổ đông trong công ty cổ phần, đặc biệt trong trường hợp cổ phần được chuyển nhượng cho người ngoài công ty. Tuy nhiên, việc thực thi quyền ưu tiên này cần phải được quy định rõ ràng hơn trong luật và điều lệ công ty để tránh sự lúng túng hoặc hiểu lầm trong quá trình thực hiện. Cụ thể, các cổ đông hiện hữu cần phải được thông báo chính thức về quyền ưu tiên trong một khoảng thời gian hợp lý, và thông báo này cần được thực hiện minh bạch. Điều này giúp các cổ đông có cơ hội mua lại cổ phần với giá cả hợp lý trước khi chúng được chuyển nhượng cho người ngoài, đồng thời tránh tình trạng giao dịch bị trì hoãn hoặc không minh bạch.

Khuyến khích việc chuyển nhượng cổ phần tự do: Đối với công ty cổ phần đại chúng, tự do chuyển nhượng cổ phần là một yếu tố quan trọng để gia tăng tính thanh khoản và thu hút các nhà đầu tư. Chính vì vậy, pháp luật cần tạo ra cơ chế pháp lý linh hoạt, cho phép cổ đông có thể tự do chuyển nhượng cổ phần của mình trên thị trường chứng khoán mà không cần sự đồng ý của các cổ đông còn lại. Điều này không chỉ giúp các cổ đông hiện tại có thể dễ dàng thoái vốn, mà còn tạo ra cơ hội hấp dẫn cho các nhà đầu tư mới tham gia vào công ty. Mặt khác, đối với các công ty cổ phần không đại chúng, việc chuyển nhượng cổ phần vẫn cần phải tuân thủ các quy định chặt chẽ nhưng không nên tạo ra quá nhiều rào cản hành chính, bởi nó có thể gây khó khăn cho quá trình giao dịch và làm giảm tính cạnh tranh của công ty.

Nâng cao tính minh bạch và công khai thông tin: Một trong những yếu tố quan trọng để đảm bảo tự do chuyển nhượng cổ phần là việc minh bạch thông tin. Pháp luật cần yêu cầu các công ty công khai rõ ràng các điều kiện chuyển nhượng cổ phần trong điều lệ công ty, đồng thời thông báo về các quy định này đến tất cả cổ đông ngay từ khi thành lập công ty và trong suốt quá trình hoạt động. Việc minh bạch này giúp các cổ đông hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình, đồng thời tạo ra môi trường giao dịch công bằng, tránh tình trạng một số đối tượng lợi dụng sự thiếu rõ ràng trong các quy định chuyển nhượng cổ phần để thay đổi điều khoản có lợi cho bản thân hoặc nhóm cổ đông nhất định. Công khai thông tin này sẽ giúp các cổ đông có sự chuẩn bị tốt hơn và tránh những tranh chấp không cần thiết sau này.

Tóm lại, việc hoàn thiện quy định về tự do chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần cần phải tạo ra sự cân bằng giữa việc bảo vệ quyền lợi của cổ đông và đảm bảo sự ổn định lâu dài của công ty. Các giải pháp trên sẽ giúp nâng cao tính linh hoạt, công bằng và minh bạch trong việc chuyển nhượng cổ phần, đồng thời tạo ra môi trường thuận lợi để thu hút nhà đầu tư và phát triển thị trường cổ phần.

## ***3.2.2. Giải pháp hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng cổ phần theo Luật Doanh nghiệp 2020***

Mặc dù Luật Doanh nghiệp 2020 đã quy định về thủ tục chuyển nhượng cổ phần, nhưng thực tế thủ tục này vẫn còn khá phức tạp và thiếu linh hoạt trong việc thực hiện, đặc biệt là đối với các công ty cổ phần không đại chúng. Cụ thể, việc chuyển nhượng cổ phần tại những công ty này có thể mất nhiều thời gian và bao gồm các bước hành chính như thông báo cho công ty, thay đổi thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, cùng các thủ tục pháp lý khác. Những bước này không chỉ làm chậm quá trình chuyển nhượng mà còn giảm tính thanh khoản của cổ phần, hạn chế quyền lợi của cổ đông khi họ muốn thoái vốn hoặc chuyển nhượng cổ phần. Điều này đặc biệt có thể gây khó khăn cho các cổ đông khi muốn thực hiện quyền tự do chuyển nhượng của mình, làm giảm sự linh hoạt trong hoạt động đầu tư và kinh doanh.

Thứ nhất: Đơn giản hóa thủ tục chuyển nhượng cổ phần: Pháp luật cần phải điều chỉnh lại quy trình chuyển nhượng cổ phần theo hướng đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan. Việc này bao gồm việc quy định rõ ràng hơn các bước thủ tục, như việc đăng ký thay đổi trong sổ đăng ký cổ đông, thông báo cho công ty và yêu cầu về thời gian xử lý. Các thủ tục không cần thiết nên được giảm thiểu hoặc thay thế bằng các phương thức đơn giản hơn, như việc số hóa các bước thủ tục để giúp việc xử lý chuyển nhượng cổ phần diễn ra nhanh chóng và thuận tiện. Điều này không chỉ giúp các cổ đông dễ dàng chuyển nhượng cổ phần mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty trong việc quản lý cổ đông.

Thứ hai: Thực hiện thủ tục điện tử: Một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả thủ tục chuyển nhượng cổ phần là áp dụng công nghệ điện tử vào quy trình này. Các công ty có thể xây dựng nền tảng trực tuyến, nơi cổ đông có thể thực hiện các giao dịch chuyển nhượng cổ phần qua mạng một cách nhanh chóng và dễ dàng. Việc thực hiện thủ tục chuyển nhượng qua hệ thống điện tử giúp giảm thiểu sự can thiệp thủ công và các thủ tục hành chính, từ đó làm giảm chi phí và thời gian. Hơn nữa, việc chuyển nhượng qua hệ thống điện tử sẽ đảm bảo tính minh bạch, dễ kiểm tra và truy vết, từ đó ngăn ngừa gian lận và tăng cường sự tin tưởng của cổ đông và nhà đầu tư.

Thứ ba: Cải cách quy trình phê duyệt chuyển nhượng cổ phần: Đặc biệt đối với các công ty cổ phần không đại chúng, quy trình phê duyệt chuyển nhượng cổ phần cần được cải cách theo hướng linh hoạt hơn. Hiện nay, trong nhiều công ty cổ phần không đại chúng, việc chuyển nhượng cổ phần cho người ngoài công ty yêu cầu sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị, điều này có thể gây cản trở và kéo dài quá trình chuyển nhượng. Pháp luật cần quy định một cơ chế phê duyệt nhanh chóng, minh bạch và dễ thực hiện hơn. Ví dụ, có thể cho phép việc phê duyệt chuyển nhượng cổ phần diễn ra tự động trong một khoảng thời gian nhất định, trừ khi có phản đối chính thức từ các cổ đông khác. Điều này không chỉ giúp giảm bớt thủ tục hành chính mà còn nâng cao tính linh hoạt trong quá trình chuyển nhượng cổ phần.

## ***3.2.3. Giải pháp hoàn thiện quy định về hậu quả pháp lý sau khi chuyển nhượng cổ phần***

Một trong những vấn đề quan trọng trong pháp luật về chuyển nhượng cổ phần hiện nay là việc xác định rõ ràng hậu quả pháp lý sau khi cổ phần được chuyển nhượng. Sau khi cổ đông chuyển nhượng cổ phần, cổ đông mới cần có quyền và nghĩa vụ tương đương như cổ đông cũ, bao gồm quyền tham gia vào các hoạt động của công ty, nhận cổ tức và quyền biểu quyết trong các cuộc họp cổ đông. Tuy nhiên, nếu không có quy định rõ ràng và minh bạch về vấn đề này, sẽ có thể dẫn đến tranh chấp về quyền sở hữu cổ phần, quyền lợi của cổ đông mới, cũng như gây bất ổn trong công ty. Việc này làm giảm tính minh bạch và sự công bằng trong giao dịch chuyển nhượng cổ phần, đồng thời ảnh hưởng đến sự ổn định trong hoạt động của công ty.

Thứ nhất: Cập nhật thông tin trong sổ đăng ký cổ đông: Để đảm bảo quyền lợi của cổ đông mới, pháp luật cần yêu cầu các công ty phải cập nhật thông tin về cổ đông mới trong sổ đăng ký cổ đông ngay sau khi việc chuyển nhượng cổ phần được thực hiện. Điều này không chỉ giúp xác định rõ quyền lợi của cổ đông mới mà còn giúp họ thực hiện đầy đủ các quyền của mình, bao gồm quyền nhận cổ tức, quyền biểu quyết trong các cuộc họp cổ đông và quyền tham gia vào các quyết định của công ty. Sổ đăng ký cổ đông cần phải được cập nhật kịp thời và chính xác để tránh tình trạng có sự chậm trễ trong việc ghi nhận quyền sở hữu cổ phần của cổ đông mới, đồng thời ngăn ngừa các tranh chấp phát sinh từ sự không thống nhất về quyền lợi.

Thứ hai: Quy định rõ về quyền lợi của cổ đông mới: Sau khi chuyển nhượng cổ phần, cổ đông mới phải có quyền lợi như cổ đông cũ. Pháp luật cần quy định rõ ràng về quyền lợi của cổ đông mới, bao gồm quyền nhận cổ tức từ thời điểm họ sở hữu cổ phần, quyền tham gia vào các cuộc họp cổ đông và quyền biểu quyết. Việc này sẽ giúp cổ đông mới được bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình ngay từ khi nhận cổ phần, đồng thời đảm bảo tính công bằng giữa các cổ đông trong công ty.

Thứ ba: Giải quyết tranh chấp về chuyển nhượng cổ phần: Để tránh các tranh chấp phát sinh giữa cổ đông về chuyển nhượng cổ phần, pháp luật cần thiết lập các cơ chế giải quyết tranh chấp rõ ràng và hiệu quả, chẳng hạn như thông qua hòa giải, trọng tài hoặc các cơ quan giải quyết tranh chấp có thẩm quyền khác. Quy định này sẽ giúp cổ đông và công ty có phương thức giải quyết tranh chấp một cách nhanh chóng, chính thức, từ đó bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan và đảm bảo sự ổn định trong công ty.

Thứ tư: Điều chỉnh lại điều lệ công ty nếu có sự thay đổi lớn về cơ cấu cổ đông: Khi việc chuyển nhượng cổ phần dẫn đến sự thay đổi lớn về cơ cấu cổ đông trong công ty (đặc biệt là trong các công ty có sự tham gia của các cổ đông chiến lược hoặc các tổ chức lớn), công ty cần có một quy trình điều chỉnh điều lệ công ty để đảm bảo sự ổn định và công bằng trong quản trị. Điều này sẽ giúp công ty duy trì được sự phát triển bền vững và bảo vệ lợi ích chung của các cổ đông.

Tóm lại, việc hoàn thiện các quy định về hậu quả pháp lý sau khi chuyển nhượng cổ phần là rất quan trọng để đảm bảo quyền lợi của cổ đông mới và duy trì sự ổn định trong hoạt động của công ty. Các giải pháp này sẽ giúp làm rõ quyền lợi của cổ đông mới và giảm thiểu tranh chấp, từ đó đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong công ty cổ phần.

**3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần**

## ***3.3.1. Nâng cao tính minh bạch và rõ ràng trong các quy định về chuyển nhượng cổ phần***

Một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả pháp luật về chuyển nhượng cổ phần là làm rõ và minh bạch các quy định liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông, các điều kiện và hạn chế đối với việc chuyển nhượng cổ phần. Luật Doanh nghiệp 2020 đã tạo ra một hành lang pháp lý cho việc chuyển nhượng cổ phần, tuy nhiên, để tránh tình trạng các quy định này bị hiểu sai hoặc áp dụng không đồng đều giữa các công ty, cần phải tăng cường sự rõ ràng và minh bạch trong các quy định.

Đặc biệt, trong trường hợp cổ đông muốn chuyển nhượng cổ phần cho người ngoài công ty, công ty cần phải có nghĩa vụ thông báo đầy đủ về các điều kiện chuyển nhượng cổ phần cho các cổ đông hiện hữu. Điều này sẽ tạo ra sự công bằng và đảm bảo rằng cổ đông không bị thiệt thòi trong các giao dịch cổ phần. Quyền ưu tiên mua cổ phần cần được quy định cụ thể về thời gian và phương thức thông báo cho cổ đông hiện hữu, giúp tránh việc chậm trễ và đồng thời đảm bảo các cổ đông có cơ hội tham gia vào việc chuyển nhượng cổ phần trước khi nó được chuyển nhượng cho người ngoài.

Ngoài ra, pháp luật cũng cần yêu cầu công ty phải công khai các thông tin về cổ đông mới cũng như các giao dịch chuyển nhượng cổ phần, đặc biệt là đối với các công ty cổ phần niêm yết trên sàn chứng khoán. Việc công khai này sẽ tạo điều kiện cho các cổ đông và các bên liên quan theo dõi quá trình chuyển nhượng cổ phần, đồng thời giúp các cơ quan chức năng giám sát các giao dịch này một cách hiệu quả hơn, góp phần duy trì môi trường kinh doanh công bằng và minh bạch.

## ***3.3.2. Tăng cường giám sát và quản lý việc chuyển nhượng cổ phần***

Việc giám sát và quản lý chặt chẽ các giao dịch chuyển nhượng cổ phần là một yếu tố quan trọng để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và sự minh bạch trong các giao dịch này, từ đó duy trì sự ổn định và phát triển bền vững cho công ty. Điều này đặc biệt quan trọng khi công ty không chỉ đối mặt với các yếu tố bên ngoài như thị trường và đối tác, mà còn phải quản lý tốt mối quan hệ nội bộ giữa các cổ đông.

- Giám sát độc lập từ cơ quan chức năng:

Một trong những giải pháp quan trọng để tăng cường giám sát và quản lý các giao dịch chuyển nhượng cổ phần là thiết lập cơ chế giám sát độc lập từ các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Đối với các công ty niêm yết, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là cơ quan chịu trách nhiệm giám sát các giao dịch cổ phiếu, nhằm đảm bảo rằng các giao dịch này được thực hiện công khai, minh bạch và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với các công ty cổ phần không niêm yết, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần phải tăng cường kiểm tra và giám sát các giao dịch cổ phần để ngăn chặn các hành vi vi phạm hoặc gian lận trong quá trình chuyển nhượng.

Công tác giám sát này có thể bao gồm việc kiểm tra hồ sơ chuyển nhượng cổ phần, xác nhận các thông tin liên quan đến đối tác nhận chuyển nhượng, cũng như theo dõi sát sao các biến động trong cơ cấu cổ đông. Khi có sự tham gia của cổ đông chiến lược, cổ đông lớn hoặc các tổ chức, cơ quan chức năng cần đảm bảo rằng việc chuyển nhượng cổ phần không dẫn đến sự thao túng hay chi phối công ty theo cách không minh bạch, ảnh hưởng đến lợi ích chung của các cổ đông khác.

- Báo cáo định kỳ về tình hình chuyển nhượng cổ phần:

Việc yêu cầu các công ty cổ phần báo cáo định kỳ về tình hình chuyển nhượng cổ phần sẽ giúp cơ quan chức năng theo dõi sát sao hơn về các thay đổi trong cơ cấu cổ đông của công ty. Điều này không chỉ giúp các cơ quan quản lý phát hiện kịp thời các giao dịch không minh bạch mà còn giúp cổ đông và nhà đầu tư có thông tin đầy đủ về sự biến động của cơ cấu cổ đông. Các công ty cần phải thực hiện nghĩa vụ công khai các thông tin về việc chuyển nhượng cổ phần trong các báo cáo tài chính, cũng như các thông báo về việc thay đổi cổ đông lớn hoặc các cổ đông chiến lược.

- Công khai thông tin đối với cổ đông chiến lược và cổ đông lớn:

Đặc biệt đối với các công ty cổ phần có sự tham gia của các cổ đông chiến lược hoặc cổ đông lớn, việc công khai thông tin về các giao dịch chuyển nhượng cổ phần là rất quan trọng. Cổ đông chiến lược thường đóng vai trò quan trọng trong định hướng phát triển và chiến lược của công ty, do đó, việc chuyển nhượng cổ phần của họ có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động của công ty. Nếu các giao dịch này không được giám sát chặt chẽ, có thể xảy ra tình trạng thao túng quyền lực hoặc lợi ích của công ty thông qua việc chuyển nhượng cổ phần không minh bạch, dẫn đến những ảnh hưởng tiêu cực đến sự ổn định và phát triển của công ty.

Để giải quyết vấn đề này, công ty nên thiết lập các cơ chế báo cáo và thông báo công khai về các giao dịch chuyển nhượng cổ phần liên quan đến cổ đông chiến lược và cổ đông lớn. Các thông tin này cần được cập nhật và công khai kịp thời để đảm bảo tính minh bạch và tạo sự tin tưởng cho các cổ đông và nhà đầu tư.

Tăng cường giám sát và quản lý việc chuyển nhượng cổ phần là một giải pháp thiết yếu để đảm bảo rằng các giao dịch cổ phần được thực hiện minh bạch, đúng pháp luật và không ảnh hưởng tiêu cực đến quyền lợi của các cổ đông. Việc thiết lập cơ chế giám sát độc lập từ các cơ quan chức năng và yêu cầu công ty báo cáo định kỳ sẽ giúp ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ quyền lợi của cổ đông, đồng thời duy trì sự ổn định và phát triển bền vững của công ty trong tương lai.

## ***3.3.3. Khuyến khích áp dụng công nghệ vào quy trình chuyển nhượng cổ phần***

Công nghệ hiện đại có thể đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện quy trình chuyển nhượng cổ phần. Thực tế hiện nay cho thấy rằng công nghệ có thể giúp đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giảm bớt sự phức tạp và rườm rà trong các quy trình thủ tục chuyển nhượng cổ phần. Do đó, một trong những giải pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả pháp luật về chuyển nhượng cổ phần là khuyến khích các công ty sử dụng công nghệ trong việc thực hiện giao dịch cổ phần.

Cụ thể, các công ty có thể xây dựng hệ thống quản lý điện tử hoặc nền tảng giao dịch trực tuyến cho phép cổ đông thực hiện giao dịch chuyển nhượng cổ phần một cách nhanh chóng và dễ dàng. Các nền tảng này có thể bao gồm các chức năng như tự động cập nhật thông tin cổ đông, hỗ trợ việc đăng ký thay đổi thông tin cổ đông, và công khai các thông tin liên quan đến cổ phần và các giao dịch chuyển nhượng, giúp các bên liên quan có thể theo dõi và kiểm tra thông tin dễ dàng.

Sử dụng công nghệ không chỉ giúp giảm thiểu các thủ tục hành chính rườm rà mà còn đảm bảo tính minh bạch và dễ dàng trong việc quản lý cổ phần. Ngoài ra, các công ty cũng có thể áp dụng công nghệ để phát triển các hệ thống báo cáo điện tử, giúp các cơ quan chức năng dễ dàng giám sát và quản lý các giao dịch chuyển nhượng cổ phần.

## ***3.3.4. Cải cách các quy định về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần không đại chúng***

Một trong những vấn đề còn tồn tại trong pháp luật hiện nay là các công ty cổ phần không đại chúng có các quy định hạn chế đối với quyền chuyển nhượng cổ phần, gây khó khăn cho cổ đông trong việc chuyển nhượng cổ phần. Đặc biệt, đối với những công ty này, quá trình phê duyệt việc chuyển nhượng cổ phần cho người ngoài công ty thường mất thời gian và phụ thuộc vào sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị. Điều này có thể dẫn đến sự chậm trễ và làm giảm tính linh hoạt trong giao dịch cổ phần.

Giải pháp cho vấn đề này là đơn giản hóa quy trình phê duyệt chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần không đại chúng. Thay vì yêu cầu sự phê duyệt của toàn bộ Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị, có thể quy định một cơ chế phê duyệt nhanh chóng hơn, chẳng hạn như phê duyệt tự động trong trường hợp không có phản đối trong một thời gian cụ thể. Điều này sẽ giúp cổ đông dễ dàng thực hiện quyền chuyển nhượng cổ phần của mình mà không gặp phải sự cản trở hoặc thủ tục hành chính phức tạp.

Ngoài ra, cần quy định rõ ràng về quyền lợi của cổ đông hiện hữu trong các giao dịch chuyển nhượng cổ phần. Cần có một quy trình thông báo minh bạch và công khai cho cổ đông hiện hữu về quyền ưu tiên mua cổ phần khi có chuyển nhượng cổ phần cho người ngoài công ty, đồng thời đưa ra các cơ chế hợp lý để các cổ đông hiện hữu không bị thiệt thòi trong các giao dịch này.

Tóm lại, việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần là một yếu tố quan trọng giúp bảo vệ quyền lợi của cổ đông, tạo sự minh bạch và linh hoạt trong các giao dịch cổ phần, đồng thời hỗ trợ sự phát triển bền vững của công ty. Các giải pháp như tăng cường tính minh bạch, áp dụng công nghệ vào quy trình chuyển nhượng, giám sát chặt chẽ các giao dịch, và cải cách quy định đối với công ty cổ phần không đại chúng sẽ góp phần tạo ra một môi trường kinh doanh hiệu quả, minh bạch và công bằng, đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường.

## **3.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần tại Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam**

Để nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam, cần thiết phải xây dựng một hệ thống giải pháp toàn diện, vừa đảm bảo tính tuân thủ pháp luật, vừa phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh, cơ cấu cổ đông và chiến lược phát triển của công ty.

Trước hết, công ty cần rà soát và hoàn thiện Điều lệ công ty, trong đó phải quy định cụ thể, rõ ràng các nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi thực hiện chuyển nhượng cổ phần. Các quy định này cần xác định rõ các trường hợp được tự do chuyển nhượng, các trường hợp bị hạn chế hoặc phải có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, cũng như quy trình thực hiện việc đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông. Việc quy định rõ ràng trong Điều lệ không chỉ góp phần minh bạch hóa các hoạt động chuyển nhượng cổ phần mà còn giúp hạn chế tối đa các tranh chấp phát sinh, đặc biệt trong các trường hợp chuyển nhượng giữa các cổ đông hiện hữu và bên ngoài.

Thứ hai, công ty cần ban hành hoặc hoàn thiện quy trình nội bộ về thủ tục chuyển nhượng cổ phần, trong đó quy định cụ thể các bước, hồ sơ, thời hạn xử lý và trách nhiệm của các bộ phận liên quan như phòng pháp chế, kế toán, ban điều hành hoặc Hội đồng quản trị. Quy trình này cần được xây dựng phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, đặc biệt là các điều khoản liên quan đến sổ đăng ký cổ đông (Điều 122), chuyển nhượng cổ phần phổ thông (Điều 127), và quy định nội bộ doanh nghiệp. Việc chuẩn hóa quy trình không chỉ giúp nâng cao tính chuyên nghiệp trong quản trị doanh nghiệp mà còn giảm thiểu sai sót, rủi ro pháp lý có thể phát sinh khi chuyển nhượng cổ phần không đúng trình tự pháp luật.

Thứ ba, cần tăng cường hoạt động phổ biến pháp luật cho cổ đông và cán bộ nhân viên công ty thông qua các buổi tập huấn, hội thảo hoặc cẩm nang hướng dẫn nội bộ. Trên thực tế, nhiều trường hợp vi phạm hoặc sai sót trong chuyển nhượng cổ phần không bắt nguồn từ ý chí cố ý vi phạm mà do thiếu hiểu biết hoặc chưa nắm rõ các thủ tục pháp lý cần thiết. Việc nâng cao nhận thức pháp lý sẽ giúp cổ đông chủ động hơn trong việc thực hiện quyền chuyển nhượng, đồng thời góp phần tạo dựng môi trường giao dịch minh bạch, tin cậy, thúc đẩy khả năng thu hút đầu tư và mở rộng quy mô sở hữu.

Thứ tư, công ty cần chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt là Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế và các cơ quan công chứng, nhằm bảo đảm rằng các giao dịch chuyển nhượng cổ phần đều được thực hiện hợp pháp và đầy đủ về mặt hồ sơ. Công ty cần kiểm soát chặt chẽ việc cập nhật thông tin cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông và trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, tránh tình trạng thông tin trên thực tế không trùng khớp với thông tin pháp lý, gây khó khăn khi giải quyết tranh chấp hoặc thực hiện quyền cổ đông trong tương lai. Ngoài ra, cần chú trọng yếu tố thuế thu nhập cá nhân phát sinh từ việc chuyển nhượng cổ phần, đảm bảo nghĩa vụ thuế được thực hiện đầy đủ, tránh để cổ đông và công ty đối mặt với rủi ro bị truy thu thuế hoặc xử phạt hành chính.

Thứ năm, trong bối cảnh chuyển đổi số, công ty cần ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý sổ đăng ký cổ đông và quy trình chuyển nhượng cổ phần, thông qua phần mềm quản trị doanh nghiệp hoặc hệ thống quản lý cổ đông điện tử. Điều này không chỉ giúp tăng hiệu quả kiểm soát mà còn hỗ trợ truy xuất dữ liệu, lưu trữ hồ sơ giao dịch, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu, báo cáo và quản lý cổ đông theo thời gian thực. Đồng thời, công ty cũng nên cân nhắc việc xây dựng cơ chế ghi nhận chuyển nhượng cổ phần bằng hình thức điện tử kèm xác thực chữ ký số, phù hợp với Luật Giao dịch điện tử và xu hướng số hóa của nền kinh tế.

Cuối cùng, để bảo vệ quyền lợi của các cổ đông và nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp phát sinh từ việc chuyển nhượng cổ phần, công ty cần thiết lập cơ chế giải quyết tranh chấp nội bộ rõ ràng, có thể bao gồm tổ trọng tài nội bộ hoặc trung gian hòa giải độc lập trước khi đưa vụ việc ra tòa án hoặc trọng tài thương mại. Việc này không những góp phần giảm thiểu chi phí tố tụng, bảo vệ uy tín công ty mà còn thể hiện sự chuyên nghiệp và minh bạch trong quản trị công ty cổ phần hiện đại.

Tổng thể, các giải pháp nêu trên cần được triển khai đồng bộ, linh hoạt và phù hợp với đặc điểm thực tiễn của Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam. Việc áp dụng pháp luật một cách hiệu quả trong chuyển nhượng cổ phần không chỉ bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cổ đông mà còn là cơ sở để nâng cao hiệu quả quản trị, thu hút đầu tư và tạo nền tảng phát triển bền vững cho doanh nghiệp trong dài hạn.

## **Tiểu kết chương 3**

Chương 3 của luận văn đã phân tích và đề xuất những giải pháp hoàn thiện pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần nhằm nâng cao hiệu quả và tính linh hoạt của các giao dịch này. Thông qua việc phân tích các vấn đề tồn tại trong quy định pháp luật hiện hành, như tính minh bạch chưa đủ, thủ tục chuyển nhượng cổ phần còn phức tạp, và hậu quả pháp lý chưa được xác định rõ ràng, các giải pháp đã được đề xuất để giải quyết những vấn đề này.

Cụ thể, việc nâng cao tính minh bạch và rõ ràng trong các quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông sẽ giúp hạn chế các tranh chấp và sự hiểu lầm trong quá trình chuyển nhượng cổ phần. Thực hiện các biện pháp giám sát và quản lý chặt chẽ, khuyến khích ứng dụng công nghệ trong việc quản lý giao dịch cổ phần, cùng với việc cải cách quy trình phê duyệt chuyển nhượng cổ phần, là những yếu tố then chốt giúp giảm thiểu sự phức tạp và tăng cường tính hiệu quả trong quá trình chuyển nhượng cổ phần.

Bên cạnh đó, các giải pháp cải cách cần tập trung vào việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, thúc đẩy môi trường pháp lý linh hoạt, minh bạch để các cổ đông có thể thực hiện quyền chuyển nhượng cổ phần một cách nhanh chóng và hiệu quả. Điều này không chỉ bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông mà còn giúp các công ty cổ phần duy trì sự phát triển ổn định, thu hút nhà đầu tư và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Những giải pháp trên không chỉ có ý nghĩa trong việc hoàn thiện pháp lý hiện hành mà còn góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy sự phát triển của môi trường kinh doanh, đảm bảo sự công bằng, minh bạch và hiệu quả trong các giao dịch cổ phần, qua đó hỗ trợ sự phát triển bền vững của các công ty cổ phần trong nền kinh tế thị trường.

# KẾT LUẬN

Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển mạnh mẽ, các công ty cổ phần đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế. Do đó, việc đảm bảo một hệ thống pháp lý minh bạch, công bằng và ổn định về chuyển nhượng cổ phần trong các công ty cổ phần là yếu tố thiết yếu không chỉ bảo vệ quyền lợi của cổ đông mà còn giúp các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững. Đề án "Pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp 2020 và thực tiễn áp dụng tại công ty cổ phần Minh Anh Green Việt Nam" nhằm nghiên cứu, phân tích và đưa ra giải pháp hoàn thiện pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong các công ty cổ phần tại Việt Nam, đặc biệt là trong bối cảnh các công ty cổ phần đang ngày càng trở nên quan trọng và phát triển mạnh mẽ trong nền kinh tế thị trường.

Việc nghiên cứu và đánh giá pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong các công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp 2020 là cực kỳ quan trọng. Các quy định về chuyển nhượng cổ phần không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của cổ đông mà còn liên quan đến sự ổn định của công ty, đặc biệt là trong những trường hợp thay đổi cổ đông hoặc khi công ty gặp phải các vấn đề về cơ cấu sở hữu. Đề án cũng đã phân tích những vấn đề tồn tại trong quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi chuyển nhượng cổ phần, cũng như những hạn chế có thể phát sinh đối với quyền tự do chuyển nhượng cổ phần. Những hạn chế này có thể làm giảm tính linh hoạt và ảnh hưởng đến sự phát triển của công ty cổ phần.

Trong luận văn, việc phân tích thực tiễn áp dụng pháp luật về chuyển nhượng cổ phần tại công ty cổ phần Minh Anh Green Việt Nam đã cho thấy rõ ràng các vấn đề còn tồn tại trong việc thực thi quy định về chuyển nhượng cổ phần trong thực tế. Từ đó, các giải pháp hoàn thiện pháp luật về chuyển nhượng cổ phần đã được đưa ra. Các giải pháp này không chỉ nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông mà còn giúp các công ty cổ phần phát triển ổn định và hiệu quả hơn trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường.

Cụ thể, các giải pháp được đưa ra trong luận văn bao gồm việc cải cách quy trình thủ tục chuyển nhượng cổ phần, đơn giản hóa và minh bạch hóa các quy định về quyền ưu tiên mua cổ phần, cải tiến hậu quả pháp lý sau khi chuyển nhượng cổ phần và khuyến khích ứng dụng công nghệ trong việc quản lý giao dịch cổ phần. Những giải pháp này nhằm không chỉ nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật mà còn tạo dựng một môi trường kinh doanh lành mạnh, công bằng và minh bạch, từ đó giúp thu hút nhà đầu tư và thúc đẩy sự phát triển bền vững của các công ty cổ phần.

Bên cạnh đó, luận văn cũng đã đề xuất các giải pháp về việc cải tiến quy trình phê duyệt chuyển nhượng cổ phần, phát triển các cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả và phù hợp với xu thế phát triển của thị trường. Tất cả các giải pháp này đều nhằm mục đích làm rõ các quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan, bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của các công ty cổ phần và nền kinh tế nói chung. Việc nâng cao hiệu quả pháp luật về chuyển nhượng cổ phần không chỉ góp phần giúp các doanh nghiệp cổ phần hoạt động hiệu quả hơn mà còn làm tăng tính thanh khoản và sự minh bạch trong giao dịch cổ phần.

Cuối cùng, Đề án này đã làm rõ vai trò quan trọng của pháp luật trong việc điều chỉnh các giao dịch cổ phần, đặc biệt trong các công ty cổ phần, nơi mà quyền lợi của cổ đông và sự ổn định của công ty có thể bị ảnh hưởng đáng kể bởi các quy định về chuyển nhượng cổ phần. Qua nghiên cứu và phân tích, luận văn đã đề xuất các giải pháp thực tế và khả thi nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện hành, bảo vệ quyền lợi của các cổ đông, đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty và thúc đẩy sự phát triển chung của nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

### **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

#### **I. Văn bản pháp luật**

1. Bộ luật Dân sự 2015, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, năm 2015.
2. Luật Doanh nghiệp 2020, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, năm 2020.

#### **II. Giáo trình, sách chuyên khảo, luận án, luận văn**

1. Vũ Thị Hồng, Giáo trình Luật Thương mại, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, năm 2020.

#### **III. Bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành**

1. Học viện Tư pháp, "Giải pháp hoàn thiện pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần", Tạp chí Pháp lý, số 6, 2020.
2. Phan Huy Hòa, "Chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần và các yếu tố pháp lý liên quan", Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế, 2021.
3. Trần Thị Mai, "Nghiên cứu pháp lý về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần tại Việt Nam", Tạp chí Luật học, số 12, 2021.
4. Nguyễn Tính Hùng, Tạp chí Nghiên cứu pháp luật, "Quy định về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần: Thực tiễn và thách thức", số 3, 2019.
5. Trần Thị Bình, Tạp chí Pháp luật và Kinh tế, "Vấn đề tự do chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần: Một số nghiên cứu", số 7, 2020.
6. Nguyễn Văn Vinh, Trường Đại học Luật Hà Nội, "Giải pháp phát triển và hoàn thiện pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần", Tạp chí Luật học, số 10, 2019.
7. Vũ Minh Tuấn, "Pháp lý về chuyển nhượng cổ phần và ảnh hưởng đối với các cổ đông trong công ty cổ phần", Tạp chí Pháp lý, số 5, 2018.
8. Hứa Thị Lan, "Nâng cao tính minh bạch trong quy trình chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần", Tạp chí Kinh tế – Pháp lý, số 4, 2020.
9. Nguyễn Thiên Hương, "Chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần: Thực tiễn và giải pháp hoàn thiện", Tạp chí Pháp lý và Kinh tế, số 2, 2021.

#### **IV. Báo cáo, nghiên cứu**

1. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, "*Báo cáo tổng kết thi hành Luật Doanh nghiệp 2020",* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**XÁC NHẬN ĐỀ ÁN ĐÃ CHỈNH SỬA**

**THEO GÓP Ý CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ ĐỀ ÁN THẠC SĨ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG YÊU CẦU CHỈNH SỬA** | **NỘI DUNG ĐÃ CHỈNH SỬA** | **GHI CHÚ** |
| 1 | Rà soát chỉnh sửa toàn bộ lỗi kỹ thuật, lỗi chính tả. | Tác giả đã rà soát chỉnh sửa toàn bộ lỗi kỹ thuật, lỗi chính tả. | Toàn bộ đề án |
| 2 | Viết lại nhiệm vụ nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu | Tác giả đã viết lại nhiệm vụ nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu | Trang 4 |
| 3 | Bổ sung đánh giá thực thiễn trong chuyển nhượng cổ phần ở chương 2 | Tác giả đã bổ sung đánh giá thực thiễn trong chuyển nhượng cổ phần ở chương 2, phần 2.2 |  |
| 4 | Bổ sung các ciải pháp nâng cao hiệu quả pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần tại Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam | Tác giả đã viết thêm các Giải pháp nâng cao hiệu quả pháp luật về chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần tại Công ty Cổ phần Minh Anh Green Việt Nam. Mục 3.4. | Trang 68 |
| 5 | Đổi lại tên đề mục ở mục 2.1.1, 2.1.2, 2.1.3, 2.1.4 cho phù hợp với chương 1 | Tác giả đã đổi lại tên đề mục ở mục 2.1.1, 2.1.2, 2.1.3 cho phù hợp | Trang 24-31 |
| 6 | Chỉnh sửa lại nội dung các mục 2.1.1, 2.1.2, 2.1.3, 2.1.4 cho phù hợp | Tác giả đã chỉnh sửa lại nội dung các mục 2.1.1, 2.1.2, 2.1.3, 2.1.4 cho phù hợp với chương 1. | Trang 24-31 |
| 7 | Rà soát lại tài liệu tham khảo | Tác giả đã rà soát lại tài liệu tham khảo | Phần tài liệu tham khảo |

Tôi xin cam đoan đã chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Hà Nội, ngày …. tháng …. năm 2025*  **HỌC VIÊN**  **Bùi Hoàng Hải** |
| **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  **TS. Hồ Ngọc Hiển** | **GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN**  **TS. Bùi Ngọc Cường** |